

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • số 5 • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên lĩnh

May 9, 1969

Wason

PL4380

AIK45++

VÕ PHIẾN

nhìn vào văn chương

TRẦN LÊ NGUYỄN

trên quê hương

TẠ TỰ

văn nghệ quán đối

TÔ KIỀU NGÂN

có gái ngoài sông

**một số vấn đề đặt trước
HỘI ĐỒNG VĂN HÓA
ĐANG THÀNH LẬP**

Cũng như một giòng sông vào mùa rét mướt buồn phiến, trí nhớ thời gian đã nhạt nhòa hình ảnh. Một le lói mặt trời nào đó, đôi khi bỗng đánh thức dậy hai bên bờ quang cảnh mênh mang của những ngày vui thơ ấu đã tàn từ xưa. Và trên dòng nước buồn thiu chỉ còn gọi lên lần tàn vài dáng đắp mờ hồ của một quãng đời thiên thần trong vắt. Rồi thôi. Đã cố nhớ, mà chẳng còn gì. Có phải với thời gian mây mờ mặt phủ. Có phải với con đường chân đã rời xa. Có phải nỗi điều linh ở mỗi con người trong năm tháng lưu đầy đã làm xa xôi muốn trùng những kỷ niệm rạc rời và cốt tủy. Nhưng mà rồi một lúc nào đó, tưởng vô vàn cuộn cuộn thác lũ đầu ghềnh, nhưng chẳng còn một mảnh mối nước non. Chẳng còn gì ngoài những thoáng lay lắt buồn phiến, ăn năn hối tiếc, nhưng nhớ bằng khuông. Chân trời đã khép. Mùa hè đã qua. Và mặt trời đã lặn xuống một lần rồi mãi mãi.

Đầu đó loáng thoáng trong chiêm bao, như những lời kêu gọi mặt mờ từ bên kia trái đất, từ bên kia băng giá và nát tan. Những khuôn mặt bông bênh trôi nổi, những dáng đắp quen thuộc về đi, những nụ cười nước mắt tiếng gọi hanh hao một ngày nắng tốt. Và rồi là con đường bên kia sông, với tiếng guốc ròn rã sáng sớm đánh thức tất cả niềm vui mệnh mang của tuổi rộng học trò. Tiếng gọi từ ngoài cổng của một người bạn gái, Hoàng ơi, đi học Hoàng ơi. Cửa một người bạn. Thứ tiếng gọi làm cái gắt mỗi buổi mai thức dậy muộn trong giường không kịp thay quần áo dài, chải tóc và rửa mặt, kiêu kiêu lại vở sách chất đầy vào cặp da, nhồi một miếng lap xường nướng vào trong ổ bánh mì hay gấp thêm vài con cá bóng thể kho rím với thơm vào trong hộp thiếc đựng cơm vắt bó theo ăn qua buổi trưa. Tiếng gọi nghe xa vút những buổi sáng mùa đông lẽ thê mưa phủ, trời rét căm căm, áo quần như đóng giá, cầm đánh lộp cộp, quờ quạng mãi chiếc áo tơi

lên người và xấn cao quần lên đầu gối lúi một quãng nước lứt ra đến đường cái nhập đoàn đi qua bên kia sông, sắp hàng hai dưới mái hiên nước mùa nhỏ giọt buồn phiến. Tiếng gọi làm bằng những cặp môi dịu dàng trò chuyện, những ánh mắt đắm đắm trong veo, những vành nón nghiêng, những tà áo tím, những thương yêu và nhung nhớ trao tay qua hàng lưu bút cắt ruột ngậm ngùi... Thứ tiếng gọi làm mệnh mang thêm dòng sông khi qua cầu buổi mai nhìn xuống, làm lao xao hai hàng lá phượng reo bay, và buổi chiều về, chuyển đồ sượng phủ dưới vòm trời giăng giăng mây tím hoa cà, lòng bỗng chợt nhớ, chợt buồn những thời gian đã qua, những tháng ngày sắp tới, những mùa hè làm cách xa, những mùa đông làm ngăn trở, những mùa Xuân làm nao nức, và những mùa thu chơi vơi thấp lè trong mắt nhau những đợt tình buồn không biết vì ai. Thứ tiếng gọi quyền luyến một thời rặng rờ đã lẳng chìm đầu dưới đáy sông hay đã bay lên cao mây ngàn trắng xóa, bây giờ đâu rồi tìm mãi mãi hoài hoài chẳng bao giờ còn một lần nghe. Tiếng gọi chỉ một quãng đời, và chỉ một nơi chốn đó mới được chôn thành tim thấy. Không một vòm trời nào khác.

Không một thời gian nào khác của đời người. Chỉ một quãng, tưởng là lâu dài. Vĩnh cửu, nhưng bỗng chốc tắt ngấm, biến tan, mất hút hư không. Không bao giờ nữa, dù là trong chiêm bao loáng thoáng ảnh hình.

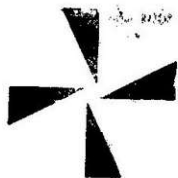
Cho nên đã mười năm hai mươi năm sau vẫn còn mường tượng đầu đầy tiếng gọi của một người bạn gái cũ. Có thể là của Tuyết, là của Hoa, là của Ái, là của Ngân, là của Nguyệt, là của Chi, xin lỗi đã nhắc tên, nếu đã coi mình là kẻ lạ, nhưng đã mười năm nay mới trở về một phút niềm nở với nhau. Một phút rồi không bao giờ có quyền nhất tới nữa. Cánh cửa thời gian đã khép. Mình đã hoài công gõ cửa nhiều năm. Chỉ nghe vọng lại âm vang buồn bã của

một khoảng không mặt mờ nhện giăng và âm mước sau đó. Tụi bây đã đi mờ hết rồi, có phải không, đi mờ rồi. Rằng không có đứa mờ trả lời cho tau hết. Xin lỗi, lại nhắc. Là kẻ lạ, không có quyền gì nữa, phải không. Nhưng đó tụi bây cấm tau nhớ. Đã mười mấy năm. Có thật thế không. Không lẽ nào. Nhưng mà đúng là mười mấy năm rồi. Vô nghĩa. Tại sao lại có thể chạy qua một quãng đường rừng dài đến thế, con nai hiền lành ngơ ngác của một 'hoàng' đời thừa nắng dịu ngày xưa. Những con hồ dừ định mệnh đã từ rừng thâm u nào tràn xuống, tôi tập đuổi theo những con nai.

Những con nai đã hựt hơi chạy xuống đồng bằng ăn náu, và với nỗ lực tuyệt vọng tận cùng để sống còn đã tìm ra sức mạnh kỳ dị trong cơn nguy biến của những lần săn đuổi. Từ đó là ý nghĩa và giá trị của một đời người sau những xua đuổi tàn khốc và vô lý của số mệnh. Nhưng mà đầu rồi vòm trời xanh quen thuộc trên đầu, với những tàn lá to biếc giao nhau rung rinh, những tiếng động mơ hồ của suối khe tuổi nhỏ. Đầu rồi tiếng gọi triu mến và âm vang, nhỏ nhẹ và vô cùng của năm tháng bồi hồi. Gió đã quên thổi xuống đồng bằng những lá xanh thương nhớ đầu mùa, đem hương vị ngắt ngày, cảm tình ràng buộc của núi đồi quá khứ về với bước chân lạc loài lánh nạn phương xa. Những bức thư ngày ngó đã từ mười năm im tiếng. Chỉ còn thỉnh thoảng là một tin tức mơ hồ, một khuôn mặt quen thân đã trở thành xa lạ hiện lên loáng thoáng đầu đó đầu một góc phố, sau một nhà hàng, bên một lễ đường. Và đi vắng đi qua. Đã cảm không muốn gọi tên một người bạn gái cũ khi nhìn thấy đó, rất gần, nhưng đã lạ lùng ngôn ngữ, đã xa cách tâm hơi, đã rạc rời kỷ niệm, và rồi những cơn mặt lạnh lẽo đi qua.

Con mắt đi qua nào đó cũng đủ thấp sáng lại
(Xem tiếp trang 3)

NGUYỄN THỊ HOÀNG : VỀ MỘT DÒNG SÔNG



Ký giả Lô Răng NGƯỜI VÀ VẬT

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ

ĐÍCH THỰC

Từ hơn mười năm nay, thành phố Huế trở thành trung tâm của những trận bão lớn. Bão chính trị — bão quân sự — bão văn nghệ v.v... Một gia đình lớn miền Phú Cam đã mở triều đại Ngô đình suốt 9 năm trên giải đất miền Nam. Cuộc nổi dậy của Phật Tử, đánh đổ triều đại kia và sau đó liên tiếp nhiều phong trào tranh đấu đều khởi đầu từ Huế. Trận chiến Mậu Thân trong vòng thành Huế là những trận trời long đất lở, tàn bạo, dã man nhất trong lịch sử chiến tranh Đông Dương. Những cuộc moi xác kinh hoàng, những đám ma tập thể hàng nghìn người cũng là những chuyện chưa hề thấy ở bất cứ nơi nào trong nước. Huế thành phố trù phú, bảo thủ lại là quê hương của những người nữ viết văn phá phách nhất hiện nay. Người «đàng ngoài» như tôi, không thể nào hiểu được Huế. Huế là những cực đoan. Huế vừa «hiền lành vừa dữ gh» vừa mơ màng vừa thức tỉnh — vừa dịu dàng vừa cấu xé...

Vì dụ điển hình nhất với tôi là giọng nói Huế. Giọng Huế là một giọng mà theo tôi, có chiều sắc thái nhất trong lối nói Việt Nam. Giọng Bắc minh bạch, khúc chiết, giọng Nam đậm ấm, khỏe mạnh. Giọng Huế là giọng đầy đủ cung bậc nhất của thất tình. Nghe người Huế nói «tội quá» thấy nó mềm mỏng, dễ thương làm sao. Cũng với giọng ấy mà khi nói đến «Cách mạng, chính quyền», nghe như có tiếng nghiền răng của nộ khí, có hơi của sắt và máu. Riêng tiếng nói của đàn bà Huế — tôi xin nghìn lần ca ngợi. Tôi cho rằng không có một thứ tiếng ái ân nào mà lại có muộn hình muôn vẻ như tiếng nói của người đàn bà cổ đô. Nó đậm thắm, tỉ tẽ, những nhéo một cách lạ kỳ. Phải gần một người nữ Huế để nghe «nàng nói chi lạ rứa» mới thường thức được cái bay bổng của tình cảm. Giọng nói như lời trách cứ mà lại giống như một sự mời gọi thương yêu. Tiếng Huế luôn luôn trở về giấu hời, âm thanh kích thích như một chất nóng áp vào da thịt. Lời nói vì thế nó không hết ý, luôn luôn gây cho người nghe một sự chưa đầy. Phải hiểu thêm nữa, phải tiến tới nữa. Giọng nói trở thành một sự lưỡng lự, thách thức, kêu gọi. Hny nghe một thiếu nữ Huế nói một tiếng dạn dĩ nhất: «Dạ. Em ở nhà với anh nhá. «Dạ» — Hay là chúng ta đi chơi? «Dạ» Hiểu thế nào cũng được hay là không thể nào hiểu được. Vì không tới, không hiểu, nên «đời thoi» với thiếu nữ Huế là một sự khám phá không ngừng nghỉ bao giờ. Nói kiểu «thi thăm bên gối» thì tiếng Huế phải coi là vô địch.

Những thiếu nữ Huế khi chưa lấy chồng, phần đông đều dễ thương như thế, đều trù phú, lưỡng lự, kêu gọi như thế. Nhưng khi mà chúng ta đã dẫn thân, đã mời nàng về làm mẹ lũ trẻ, thì tiếng kể về về giờ giấc chúng ta đi sớm, về trễ, những eo sèo về thóc gạo, gạo kém. Cũng không phải là không da diết. Khi trở thành vợ thành mẹ, người thiếu nữ Huế đã thực sự làm 1 cuộc hóa thân. Từ lãng mạn đến thực tiễn — từ mơ mộng đến tính toán, cần cơ. Giáng Tiên bỏ lại đôi cánh không trở về tiên giới tình nguyên ở lại cõi đời tục lụy.

Do đó, nên tôi cho rằng cái cực đoan nơi đàn bà Huế đã làm thành một huyền thoại. Một huyền thoại về hạnh phúc trần gian. Có những phút bay bổng lên tiên và có những phút sống thật gần mặt đất. Nó gây nên sự sáng giá cho đàn bà Huế. Nó làm thành sự say mê cho tất cả đàn ông. Đàn bà Huế, đó là những người đàn bà đích thực là đàn bà...



ĐÓN ĐỌC TRONG KHỞI HÀNH SỐ 6 :

TRẦN VĂN KHA

PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO CON NGƯỜI CỦA PAVLOV

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

MÙA HÈ

• LÊ HA NAM

THỜI SU nghe thuật

HỘI HỌA SĨ TRẺ THAN PHIÊN

Ai có dịp đi ngang đường Đinh Tiên Hoàng đều thấy cạnh Sân Vận Động Hoa Lư, một cơ sở mới của Chương Trình Phát Triển Sinh Hoạt Học Đường viết tắt là CPS đã được hoàn tất.

Cơ sở mới của CPS thật khang trang, đồ sộ, chiếm một diện tích đất rất lớn. Tồn phí để hoàn tất cơ sở này đã lên tới gần 4 triệu đồng. Thành quả này do sự giúp đỡ của Bộ Văn Hóa và 1 cơ quan Văn Hóa Hoa Kỳ tài trợ.

Thấy cơ sở này của CPS, người ta không khỏi tránh nhớ tới căn nhà gỗ nhỏ của Hội Họa Sĩ Trẻ, một Hội Họa sĩ đã quy tụ được hầu hết những Họa sĩ trẻ tuổi ở Nam Việt nam.

Cách đây khá lâu, trụ sở của Hội đã bị một xe Mỹ đâm xấp. Ban quản trị hội hy vọng sẽ được bồi thường xứng đáng (vì có làm biến bản đăng hoàng). Thế nhưng cho đến nay các vị cố vấn của chúng ta đã xếp luôn chuyện này. Đồng thời, ngay sau đó, trụ sở cũng bị nhà nước đòi lại đất đã cho mượn. Thế nên Hội Họa Sĩ Trẻ rơi vào tình trạng không thể hoạt động được gì nữa vì không có lấy một mẫu đất nhỏ để dựng lều.

Quý vị Bộ Văn Hóa, không biết có đề mắt tới trường hợp này không? Trong khi quý vị có thể tài trợ cả bao trăm ngàn cho một vở kịch (như vở kịch Ngã Ba của MT) mà ngay trong buổi trình diễn ra mắt đã không có lấy một khán giả nào khác hơn ngoài thân nhân của Tác giả và diễn viên (có thể xem thêm bài của Hoàng Thiệu Hoa viết về đêm trình diễn vở kịch này trên Khởi Hành số 2)

BẢO DÂN RIÊNG CHO TUỔI THƠ

Trong một ngày gần đây một tuần báo bảo danh riêng cho thiếu nhi sẽ ra đời mang tên Tuổi Ngọc. Tuần báo này, do nhà văn Duyên Anh, một tác giả thời danh với những tác phẩm dành riêng cho tuổi thơ.

Ngoài Duyên Anh, còn có các nhà văn khác như: Nhật Tiến, Lê Tất Điều, Cao Thế Dung, Minh Đăng Khánh và các họa sĩ Ngọc Dũng, Dung Thanh, Đăng Giao cộng tác.

Đã quá lâu, trong sinh hoạt văn nghệ của chúng ta, thiếu vắng hẳn một tờ báo đứng đắn dành riêng cho tuổi thơ, được các bậc phụ huynh tin cậy.

Việc làm trên của Nhà văn Duyên Anh là một việc làm đáng cho mọi người ca ngợi, cổ vũ.

Mong Tuổi Thơ sớm được ra mắt và đứng sớm chịu chung số phận với tuần báo Búp Bê ngày nào.

PHÍA NGOÀI

Sau cuốn tiểu thuyết Vạch Mặt Chân Trời của Sơn Nam, nhà xuất bản Hồng Đức vừa cho phát hành tập truyện ngắn của 2 tác giả Huỳnh Phan Anh và Nguyễn Đình Toàn.

Hiện Tập truyện này đã có hay bán tại các nhà sách.

LỐI ĐI DƯỚI LÁ

Nhà văn Mai Thảo vừa giao cuốn truyện dài Lối Đi Dưới Lá của ông cho một nhà xuất bản tại Sài Gòn ấn hành. Cuốn truyện dài này, nguyên là một feuilleton đã được đăng tải trên nhật báo Tiền Tuyến. Nếu không có gì trở ngại, sách sẽ được phát hành vào khoảng trung tuần tháng tới.

Những độc giả vốn mến yêu nhà văn này, có thể sửa soạn túi tiền từ bây giờ được rồi.

VUỐT MẮT

Nhà văn Thảo Trương một tác giả hiện đang phục vụ trong quân đội cũng vừa giao cuốn truyện dài Vuốt Mắt của ông cho nhà xuất bản Thế Hiện. Sách sẽ được in ra trong nay mai đây khoảng trên 200 trang.

PHÓNG SỰ GIA KIÊM TẬP NGHỀ NHẠC SĨ

Tác giả Nguyễn đưc Nam, một cây bút của nhiều phóng sự thời đại hiện phục vụ tại một đơn vị đóng ở Đà Lạt, đang ráo riết chuẩn bị cho một số nhạc phẩm do ông sáng tác. Ông nói, ông nghiên cứu về kỹ thuật sáng tác nhạc từ lâu, nhưng đến nay ông mới quyết định sửa soạn cho ra mắt một số nhạc phẩm ưng ý nhất của ông.

LAILY DO
KỸ THUẬT

Trong mục này, số trước, chúng tôi có loan tin một tập thơ mới sắp ra lò của nhà thơ quân đội Nguyễn Nam tựa là cuốn Tình Ca của Linh An Pha Đò, nhưng anh em sắp chữ đã xếp nhầm tên Nguyễn Nam thành Nguyễn Nam. Mà Nguyễn Nam là tên thật của anh thơ ký Tòa Soạn Khởi Hành.

Vậy xin sửa lại cho tở. đồng thời xin lỗi cả hai anh Nguyễn Nam và Viên Linh.

VẬN ĐỘNG ĐỀ ĐƯỢC TRIỂN LÃM TẠI PHÒNG THÔNG TIN ĐÔ THÀNH

Họa sĩ Phạm Thông sau thời gian thụ huấn tại quân trường Thủ Đức hiện đang ráo riết vận động đề xin phép triển lãm một số họa phẩm mới nhất của ông tại phòng Thông Tin Đô Thành,

Trưởng cũng nên nói thêm rằng các họa sĩ muốn mượn được phòng Thông Tin Đô Thành để triển lãm phải trải qua rất nhiều khó khăn về nhiều phương diện.

Mong Họa sĩ Phạm Thông sớm vượt qua được mọi trở ngại để đạt tới ý nguyện.

Cuộc triển lãm này, vào giờ chót có thể có thêm sự tham dự của họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật một họa sĩ quân nhân khác hiện đang tòng sự tại Tiểu Khu Gia Định,

KHÍ LÀM HỌA SĨ.

Lịch sử hội họa vừa tới một trang mới khi lần đầu tiên những bức tranh do một con khí vẽ ra được triển lãm tại kinh đô ánh sáng nước Pháp. Con khí họa sĩ này mang tên Pat, nguyên quán ở xứ Tchad Châu Phi.

Số tranh của họa sĩ khí đem triển lãm gồm có 2 bức lụa và 10 bức thủy thái họa. Tranh của khí Pat được treo ngang hàng với các tranh của các họa sĩ người Poliakoff, Cadiou, Survage và Man Ray.

Điều này khiến cho hai họa sĩ nổi giận gở tranh khỏi phòng không triển lãm nữa. Mặc dầu sự « kỳ thị chủng tộc » đó, tranh của thủy tổ loài người Pat vẫn bán được giá. Một người Đức đã mua một bức tranh lụa của Pat với giá gần 10 ngàn đồng. Và một vài họa sĩ khác phê bình rằng tranh của Pat cũng khá. Thế mới đau chứ!

Pat năm nay 15 tuổi. Họa sĩ César Capellini mua Pat ở sở thú HamBourg và con khí bắt chước chủ nó để vẽ tranh. Pat chỉ sai có năm màu: Đỏ, xanh, vàng, lam và đen, không những là họa sĩ, Pat còn biết chơi nhạc nữa. Ngoài lúc làm nghệ thuật, Pat du hí với hai bạn thân cũng là hai con khí: Ringo và Tchiky.

TÁC GIẢ LOLITA ĂN GIẢI.

Vladimir Nabokov, nhà văn Mỹ gốc Nga tác giả cuốn tiểu thuyết rất khô khan mà có thời đã bị cấm bán tại nhiều quốc gia là cuốn Lolita (người ta cho là vô luân, ông già yêu gái vị thành niên) vừa được tặng huy chương. Cơ quan tặng là Hàn Lâm Viện Văn Chương Nghệ Thuật Hoa Kỳ.

Số tiền thưởng: 1000 đô la. Có nhiên là đồ la xanh. Tính sang tiền Việt Nam sẽ lên xuống tùy thời từ 100 tới 250 ngàn đồng bạc.

TÁC PHẨM CỦA

HAI NHÀ VĂN PHẢN ĐỘNG:

PASTERNAK VÀ SOLJÉNITSYNE

Boris Pasternak và Soljénitsyne là hai nhà văn mà Nga Xô coi là những nhà văn phản động. Chỉ vì họ dám nói những sự thực về xã hội chủ nghĩa ở Liên xô.

Tác phẩm của họ bị cấm đoán ở quê hương họ. Thành ra tác giả và thân nhân tác giả phải cho ẩn hành ở ngoại quốc.

Hai tác phẩm mới nhất vừa được xuất hiện là vở kịch *Người đẹp mù* của

TÚ KẾU



KH là tờ báo đã nghiêm chỉnh trước sự tín nhiệm của 2 nữ văn sĩ đất Huế, đăng bài lên tiếng về một thái độ đối với Phụ nữ Huế. Mặc dù nhận được vài tài liệu, nhận được sự ủng hộ của bạn đọc, chúng tôi không đề cập tiếp vấn đề này. Nhà thơ Tú Kếu, giữ mực thơ khét thường xuyên này, hôm nay bất ngờ lại cảm khái mà đặt bút viết. Xin coi đây là thái độ của một người làm văn học, và đó là quyền của ông ta, vì KH, khi nhớ bất cứ một nhà văn nhà thơ nào viết bài, đều hứa: «Anh muốn viết gì cũng được, trong phạm vi cho phép một công dân, và anh trách nhiệm ngòi bút của anh».

GỬI TRẦN PHONG

Này chú Trần phong, chú ngốc ghê!
 Ăn gì tuyên bố thiệt nhà... quê!
 Khiến bao gái Huế cau mày liễu
 Và tớ nghe xong cũng lộn mề!

Có phải hay không chú thất tình
 Cho nên chán động cả thần kinh?
 Cho nên ngong nghịu câu ăn nói
 Làm gái Sông Hương dục... «cười» mình (1)

Chả gì chú cũng giống văn chương
 Dù thứ văn chương bán dọc đường!
 Lễ phép cho ra nền nếp chút
 Kéo dài nó báo chú vô lương!

Còn chuyện tình yêu lỡ dở dang
 Bị em nó đá, nó phang ngang
 Nghe đâu nó bảo người lừa dối
 Một vợ năm con dăm gát nàng...

Chuyện ấy xem ra có đáng chi
 Thật người chẳng xứng mặt nam nhi!
 Nam nhi sự nghiệp như người đó
 Chỉ đáng chôn trong một cái gì!

Chú à, ta đây cũng đã từng
 Bị em nó đá nhảy tung tung!
 Nhưng ta vẫn tỉnh, chưa mê sống
 Cũng chẳng bị thương đến phết khùng!

Thôi nhé, bây giờ người thấy chưa
 Cổ độ người đẹp phải đau vừa
 Coi chừng nôi lão kim châm phồng
 Mất lưỡi, đi luôn cái của thừa!

Mẹ kiếp, nhà văn hách «đầu» ài
 Chú mày ngu lắm tưởng là oai!
 Dăm ba chữ lời ngoe đuôi vịt
 Cứ ngỡ ta đây bậc đại tài!

(1) Bực cả mình, phát âm theo giọng địa phương, xin độc giả đừng nghĩ bậy.

Pasternak đăng trên tạp chí Ý Đại Lợi *Il Drama* và tiểu thuyết *Arkhipelag* Gulag phát hành tại Luân Đôn.

MỘT NGÀN NGÀY Ở BẮC KINH

Một ngàn ngày ở Bắc Kinh là tên cuốn sách của Maurice Ciantar vừa do nhà Gallimard xuất bản tại Pháp. Tác giả đã sống 3 năm tại Trung Cộng hàng ngày lên lút viết những điều mắt thấy tai nghe tại Trung Cộng. Tác giả gửi lần lần từng đoạn một về cho một nhà báo Pháp. Và bây giờ thì cuốn sách dày 468 trang đã ra đời.

Ngày 16.6.68, khi Maurice Ciantar chuẩn bị rời Bắc Kinh, 5 nhân viên quan thuế đã buộc ông phải cởi trần truồng như nhộng để khám xét.

Ông lo lắm vì trước đó một tuần, nhà cầm quyền Trung Cộng đã khám thấy trong va li của ông ba vật khả nghi. Vật thứ nhất là một tấm các pô-tan gửi cho ông từ Mỹ Quốc, trên tấm các pô-tan chui tề Cộng Hòa Trung Hoa mà thiếu hai chữ Nhân Dân. Đó là một điều không thể tha thứ được với nhà cầm quyền Trung Cộng. Vật thứ hai là một bài báo cắt trong tờ *Le monde*, mang tên Người ta trách cứ gì ở Lưu Thiệu Kỳ? Ai cũng biết Lưu Thiệu Kỳ là kẻ thù của Mao Trạch Đông. Vật thứ ba bị coi là khả nghi là tấm ảnh Maurice Ciantar chụp chung với một số cộng sự viên của ông tại cơ quan Thông Tin Bắc Kinh. Bối cảnh bức ảnh là một tấm bích chương cổ

động cách mạng văn hóa. Mà theo luật của Trung Cộng thì tuyệt đối không cho người ngoại quốc nào được mang bất cứ một mảnh tài liệu nào liên quan tới cuộc cách mạng văn hóa Trung Cộng ra khỏi lãnh thổ.

Khi được phép nhân viên quan thuế cho mặc quần áo lại Ciantar vẫn còn lo lắm. Ông lo có thể bị giữ lại như Gordon trước kia.

Gordon là một nhà văn Anh Cát Lợi có tiếng thân Mao. Yên trí về sự thân Mao của mình khi sắp rời Lãnh thổ Trung Cộng, Gordon mang theo một bản thảo viết về Trung Cộng. Nhà cầm quyền ở phi trường khám thấy. Gordon và vợ bị giữ lại Trung Cộng và không ai nghe thấy tin tức của ông từ ngày đó.

VỀ MỘT DÒNG SÔNG

(Tiếp theo trang 1)

những mùa hè nô nức. Những trái cà tím ăn cắp sau vườn nhà lạ. Những chiếc lá khô bay mênh mang con đường từ cầu gỗ chông chênh thẳng xuống dưới xóm nào diu hiu tre trúc đứng im. Những cây đào sây trái trắng muốt làm nhà thiên nhiên cho những giờ trốn học bất ngờ. Những buổi chiều về muộn rù nhau ra hóng gió ngoài sông, hay đi lang thang đêm xác lá trên đường. Chẳng có gì để kể lại hết. Nhưng ngập tràn và mênh mông. Cho trính ướt nồng hương thơm của nắng, của lá cây sương mai và cỏ ướt. Đủ để thức dậy thường xuyên trong lòng 1 nỗi nhớ mong lung, cùng với niềm khao khát được trở về, không phải nơi đó, nhưng mà với thời gian đã mất. Thời gian cũ thường phình phờ quá quắt. Bởi tưởng vẫn đó, không thay đổi, không mất mát. Nhưng tới nơi, chạm đến, chỉ dăm đầu vào khoảng trống tan hoang. Nhưng nơi khoảng trống tan hoang vẫn vắng vắng không ngừng những tiếng gọi mới mọc trở về. Trở về chạm mặt với hư không. Trở về để thấy mình là khách của chốn xưa, là người lạ của cả chính mình hiện tại.

Thời gian đã mất cũng dịu dàng và quyến rũ, nhưng cũng bị mặt cười khắc, lãnh đạm và oán

hòn như dòng sông quen thuộc đó. Chỉ ghi nhận, phản chiếu, mà không bao giờ tha thứ và chấp nhận một đời người đã cắt lìa nhiều mảnh. Cho nên đã một lần về, tôi bỗng thấy mất tôi xưa. Và ra đi mang theo lớp băng giá quanh hồn ngăn cách giữa tôi này và tôi khác, giữa dòng sông bây giờ và dòng sông thuở đó. Ngày đi qua đó nhìn xuống và mặt sông dâng lên gần gũi. Ngày đi qua nhìn xuống và mặt sông sâu thẳm xa lánh dưới chân. Cầu còn thân mật mà sông đã lạnh lùng hắt hủi. Bởi cầu dẫn người đi qua, đi xa, bên kia bờ, bên kia đời, mà sông làm đắm chìm, xóa mờ, nhai nuốt hết vết tích hư huyền của tuổi thắm.

NHƯNG tiếng gọi thân yêu kia, tiếng gọi dịu dàng và quen thuộc, nhờ nhè mà vang ngân của một người bạn gái cũ thì không bao giờ bay biến mất tằm trên dòng sông thanh thản đợi chờ. Cho nên còn nghe thấy tiếng gọi mơ hồ trong ký ức còn nhìn thấy lấp loáng hình ảnh của dòng sông. Và nhìn thấy dòng sông, còn nhìn thấy cả một quãng đời rực rỡ thiên đường. Tiếng gọi bay qua cơn đau qua giấc ngủ, qua thay đổi, qua tai ương, qua điêu tàn, qua chết chóc, qua thương yêu và hờn giận, qua tiếc nhớ và lãng quên, để còn đọng lại mãi mãi;

trong đáy ly nồng nàn của kỷ ức một thứ cặn men làm say sưa dư vang của một quãng đời đã khảm liệm nghìn trùng. Hoàng ơi, đi học, đi học, Hoàng ơi. Ngoài kia là cái cổng tre nhỏ nhỏ, cái hàng rào thưa giăng hoa bím bím tím nhạt, con đường hai bờ xanh ngắt trúc tre, những đất lồi lõm dấu chân bé bỏng, tiếng của những con chim quệt mò đầu phiến lá non, những sợi lá tre ngổ ngàng tỏa xuống và nữa, tiếng gió xanh cuốn mình trong những tàu lá chuối vừa mới mờ ra, lần đầu tiên, cái lời bát ngát như chuốt bằng mặt ngọc và ánh sáng ảo huyền của mộng tưởng... Rồi bàn tay nhỏ nhắn ở trong tay, chúng nó dặt tay nhau, vừa đi vừa chuyện trò vừa đi vừa kể lẽ vừa đi vừa đếm bước chân mình trên năm tháng vu vi.

Oi tiếng gọi xa xăm và gần gũi đó bây giờ tắt nghẹn nơi nào không một lần còn nghe thấy nữa. Thời gian đã già và thời gian đã chết. Những tàu lá chuối đã vàng khô và tàn tạ.

Những tiếng chim ngậm mỏ nghìn thu. Những bờ cỏ đã điều tàn đầu tích. Và hàng rào bím bím tím nhạt đã kết hoa tang cho những mùa ào vụng mênh mang. Và những ai đã còn. Những ai đã mất. Những

(Xem tiếp trang 4)

VỠ PHIẾN

nhìn vào văn chương

TRUYỆN VÀ TRÒ CHUYỆN

Kể từ số này, và đều đặn mỗi số kế tiếp, nhà văn Võ Phiến hàng tuần sẽ gửi tới bạn đọc một bài viết, xoay quanh những vấn đề của văn chương, trong văn chương, dưới mục «Nhìn Vào Văn Chương». Cái nhan đề của mục này là do Tòa Soạn đặt, không phải do Tác giả. Nhìn vào văn chương để tìm hiểu, để soi sáng, để biết. Nhìn vào văn chương để nhìn ra những phía khác của chân trời văn học. Kỳ này tác giả «Chữ Tinh» sẽ cùng bạn đọc nhìn vào các tiểu thuyết đăng báo — tiếng thường dùng là phôi-ơ-tông.

Mấy năm gần đây, từ 1963 về sau, báo hàng ngày ở Sài Gòn thì nhàu ra thật nhiều. Trong tờ nhật báo, truyện là một món hấp dẫn cần thiết. Cho nên nhật báo càng ra nhiều, càng tiêu thụ nhiều truyện.

Truyện đăng ở nhật báo đòi hỏi một vài đặc điểm riêng. Người ta nói về truyện phôi-ơ-tông, về tân văn tiểu thuyết, với những cách nói không mấy quý trọng: «Ồ! Phôi-ơ-tông ấy mà. Viết lằng nhằng coi đến rồi bỏ qua. Nó là văn chương tiêu khiển. Một sản phẩm để tiêu thụ, trong quần chúng.v.v...»

Vậy đặc điểm của nó chỉ ở chỗ «lằng nhằng», dễ dàng sao? — Đầu phải, không phải viết bất cứ cái gì dễ dãi qua loa cũng đưa vào nhật trình được. Không những thế, ngay cả những công trình văn nghệ xây dựng thật công phu, có giá trị vững chắc, mà không đáp ứng đúng những nhu cầu riêng của độc giả nhật trình thì cũng vẫn cứ thất bại. Thật vậy cứ mang truyện dịch của các văn hào đoạt giải Nobel, như Kawabata, như Camus.v.v... Đến các tòa soạn nhật báo xin đăng thì biết ngay. Ai nấy đều lắc đầu nguây nguây. Ở đây người ta cần những cái khác hơn là tư tưởng cao, là nhận xét sâu, là kỹ thuật tân kỳ, không phải những cái ấy, nhưng vẫn có cái cần rõ rệt, chứ không phải chấp nhận bất cứ thứ gì.

Vậy truyện phôi-ơ-tông cần gì! Nhật báo càng ngày càng thu hút nhiều nhà văn Việt nam. Trong số ấy có những kẻ đã nắm được bí quyết, đã thành công. Ước gì họ có dịp nhận xét, trình bày về các qui luật, đặc điểm của loại này.

Phôi-ơ-tông phải viết cho mùi mẫn mới ăn khách?

— Có thể đúng lắm, nhưng đó không phải là nói ra cái điểm đặc biệt của phôi-ơ-tông. Bởi vì mùi mẫn thì ở đâu chẳng được chú ý, chẳng thu hút sự tò mò, riêng gì trên nhật trình? Ở ngoài đời, cảnh mùi mẫn người ta tranh nhau nhìn xem. Ở trong sách, những trang mùi mẫn càng lôi cuốn: chẳng thế mà có câu chuyện lưu truyền về một người ham đọc *Kim Bình Mai* tới nỗi chết vì chất thuốc độc tẩm trên mỗi trang sách. Ở trên màn ảnh, cái mùi mẫn càng gây sôi nổi. Vậy, mùi mẫn cả thảy mới gọi. Phôi-ơ-tông không thể tranh làm của riêng.

Phôi-ơ-tông thành công nhờ động tác dồn dập, tình tiết gay cấn?

— Thường có thể, tác giả tìm cách gây ra những cái bất ngờ liên tiếp khiến người đọc luôn luôn hồi hộp, bám sát theo mình. Cuối đoạn truyện hôm nay có một người khách kỳ dị đến nhà quất tháo mà chưa chịu xưng tên, độc giả mua số báo ngày mai để tìm hiểu về người khách. Đoạn truyện hôm nay ngừng lại ở chỗ chàng vừa đặt một bàn tay lên ngực và nâng thớ đồn dập, toàn thân nóng ran, độc giả đuổi theo đến ngày mai xem chàng có thoát nổi chăng v.v...

Vì vậy, phôi-ơ-tông kiêng kỵ các lý luận dòng dài, các phân tích vòng vo. Động tác lững đững chùng chình dừng lại trong một đôi kỳ báo, thế là đủ cho độc giả nóng ruột rút lui.

Vậy thì kinh nghiệm nghề nghiệp này có lý. Nhưng nghe đã cũ. Và nhất là không đúng cho mọi trường hợp đâu. Trái lại.

Bây giờ có nhiều người đọc truyện đăng báo của Lê Xuyên, của Mai Thảo, của Viên Linh.v.v... bảo rằng có khi hột báo mất cả tuần, lúc tiếp tục xem thì thấy truyện vẫn còn loay hoay ở chỗ cũ. Có thể những độc giả này đã nói quá. Nhưng dù cho truyện chỉ giam chân một chỗ trong vòng nửa khoảng thời gian một tuần thôi như thế nó cũng đủ đánh ngã được cái thuyết động tác dồn dập rồi.

Đầu đáng chú ý là trong một tuần lễ ấy, kẻ hột báo không bị cốt truyện bỏ rơi, mà những kẻ đọc báo đều vẫn không bỏ rơi truyện. Ngày ngày họ vẫn có cái để xem, để theo dõi, để chờ đợi; họ vẫn bị truyện lôi cuốn.

Và nó lôi cuốn bằng đàm thoại.

Thật vậy, trong khi truyện không có gì mới xảy ra thì nhân vật y như những người rảnh rỗi ngoài đời: họ tìm nhau để nói chuyện cho qua thời giờ. Họ tương giao với nhau, trêu ghẹo nhau, đùa nghịch nhau, cãi nhau, giận nhau... Hết ngày này qua ngày khác.

Ái nấy trong chúng ta đều có dịp nhận thấy tân văn tiểu thuyết hiện thời có những đoạn đàm thoại rất dài. Thậm chí nhiều tác giả chuyên viết truyện cho nhật báo thết rồi quen tay, chuyên về đàm thoại. Tác giả quen tay, nhân vật quen mồm. Nhân vật của họ, kẻ nào cũng mồm mồm, cũng bép xép, hề cứ thò mặt ra là nói liên miên bất tuyệt. Truyện gần hóa ra kịch.

Thoạt tiên, năm ba năm trước đây, chỉ có một vài tác giả viết như thế. Đây đó bấy giờ có lời mỉa mai: «Ông ta viết với chiếc máy ghi âm». Ngụ ý cho rằng ông ta mang nguyên những câu trò chuyện vô văn của nhân vật vào chuyện, bừa bãi, không dãi lọc. Nhưng dần dà rồi hầu hết mọi tác giả viết tân văn tiểu thuyết đều theo gót ông ta. Lời chỉ trích bây giờ không còn ý nghĩa nữa.

Bây giờ đến lúc cần tìm một lời giải thích.

Vũ Ngọc Phan (trong *Nhà văn hiện đại*) cho rằng viết đối thoại nhiều trong tiểu thuyết là chọn cái dễ, vì đối thoại dễ viết. Nguyễn Mạnh Côn (trong *Sống bằng sự nghiệp*) lại cho đối thoại khó viết. Anh Nguyễn, so với ông Vũ, tất có nhiều kinh nghiệm trong vấn đề sáng tác tiểu thuyết. Dù không tận tìn hơn lời anh Nguyễn, cũng không thể giải thích rằng đối thoại được viết nhiều chỉ vì dễ viết. Cái dễ cái khó ở đây còn tùy người. Có người sở trường suy luận triển miên, chặt chẽ, nghiêng chính, mà không

nghĩ ra được những câu đối thoại dí dỏm. Có người chỉ hay tìm tòi về đời sống nội tâm mà ít chú ý đến những biểu hiện ra ngoài bằng cử chỉ ngôn ngữ do đó nhân vật của họ ăn nói không thể hoạt bát.

Lại có thành kiến cho rằng đối thoại được dùng trong tân văn tiểu thuyết như một thủ đoạn để kéo dài. Nói cà kê vừa làm mất thì giờ vừa làm mất giấy. Lối trình bày một trang đối thoại bày r nhiều chỗ trống, bót được công phu nhọc nhằn cú tác giá.

Nhưng nói dễ viết, nói bỏ trống giấy, nh công v.v... đều chỉ là đứng về quan điểm cái lợi củ người viết truyện, là quên mất kẻ đọc truyện. Chúng ta đã giả thiết ra những tác giả có rất ít lương tâm chỉ chọn viết những cái thật dễ và viết thật ít. Để o gắng giải thích một hiện tượng, chúng ta đã nhả mắt làm ngơ không đếm xỉa đến lòng yêu nghệ thuật đến tinh thần trách nhiệm v.v... Dù thế đến thì chúng ta cũng không thể bỏ qua một cản trở qua trọng: sở thích của độc giả.

Đồng ý là các tác giả truyện nhật báo c thể lâu lỉnh tránh nặng tìm nhẹ. Nhưng họ phải lấu lỉnh với sự thỏa thuận của độc giả chứ. Nếu không, chẳng mấy chốc họ sẽ bị đào thải.

Như vậy đàm thoại mà tràn lan trong truyện nhật báo đến như ngày nay, một phần vì do độc giả thích nó. Thiết tưởng đó là một cái thích mới mẻ.

Không sao? Thử kiểm điểm lại xem có bao giờ ở đâu, mà đàm thoại phát triển trong truyện để thế? Truyện phôi-ơ-tông không phải mới ra đời cũng một lượt với Lê Xuyên; người viết truyện phôi-ơ-tông khắp nơi cũng không phải thiếu người lấu lỉnh, thủ đoạn. Thế mà ở những tờ sư tả tân văn tiểu thuyết trong thế kỷ trước bên Pháp, bên Âu châu, ở những tay cự khôi về tân văn tiểu thuyết ở xứ ta hồi tiền chiến, đâu có ai khai thác kỹ thuật đàm thoại kỳ như lớp tác giả của chúng ta hiện nay đâu?

Đọc truyện để theo dõi một câu chuyện, cái đi thường; nhưng đọc truyện để theo dõi các nhân vật nói chuyện lan man với nhau, cái đó lạ chứ. Thích *nghe chuyện* là nhu cầu cổ điển của độc giả tiểu thuyết; mà thích *nghe trò chuyện* là nét tâm lý riêng của độc giả hiện nay.

Nghe chuyện là nghe nói láo, dù chuyện o huyền hoặc hay không huyền hoặc, bởi vì tiểu thuyết là công trình tưởng tượng. Cho nên ở nhân đã đề tựa một tập truyện bằng câu:

«Nói láo mà chơi, nghe láo chơi.»

Câu ấy, để dùng cho một truyện nhật báo ngày nay, có thể sửa chút ít:

Đấu láo mà chơi, nghe đấu chơi.

Nói láo là cái khoái muốn đời của giới viết và đọc tiểu thuyết. *Đấu láo* là môn sở trường riêng của lớp người hôm nay.

V.P.

V. 1969

VỀ MỘT DÒNG SÔNG

(Tiếp theo trang 3)

nơi nào còn bình yên đáng đáp và những nơi nào đã cát bụi nằm yên. Xin cho một lần trở về viếng thăm. Xin một lần được nghe dòng sông vận mình than khóc. Nhưng đã không cầu qua sông. Đã không đi về bên. Và thời gian còn thênh thang cánh cửa đón chào, nhưng thời gian cũng xóa mờ lối đi quen thuộc vào lòng nhau từ đó xa nhau. Bây giờ yên lặng đã quá mệnh mông. Nghe như giòng sông đã nhuộm hồng phần uất và những cơn mưa đầu hạ đã

là tá rụng rơi những bụi tro tàn mù mịt. Những bóng qua đã chấp chờn phủ xuống. Những tiếng hát đã tắt ngấm thanh âm. Những vầng dương đã giá băng xác lá. Có còn ai nữa, Hay đã vắng xa rồi. Thời gian đã làm xa. Đau thương đã làm tủi. Ngộ nhận đã chia lìa. Sao không gọi mình một tiếng, dòng sông dịu dàng thương mến xưa kia. Một tiếng thôi cho bình yên năm tháng buồn bỏ ngõ. Một tiếng thôi cho những bờ đề đã vỡ còn lao xao ghim tiếng nước tràn. Một tiếng thôi, Hoàng ơi đi học, trẻ rồi, không bao giờ nữa.

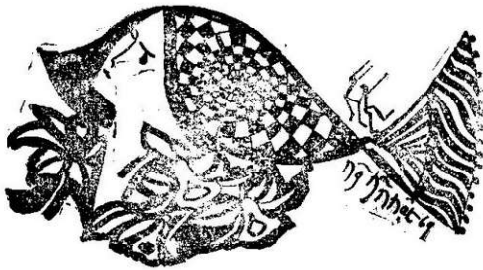
Nó đã đi xa nhưng vẫn còn mãi đó. Nó mất hút nhưng thường trực trở về. Nhưng nó chẳng

nhìn thấy ai và chẳng ai nhìn thấy nó, là vì không còn một tiếng nào từ quá khứ vẳng lên. Bè bạn in hơi. Tuổi đời đã chín. Ý nghĩ không người tiếp đót cho con đường thăm thẳm thăm thẳm chừng không bao giờ có tận cùng. Nhưng biển cổ đã mở cửa một bờ người. Tai họa cũng mở cửa một thành phố. Từ đó hãy nhìn lên và cất tiếng gọi. Những cơn đường đã ngăn. Lối trở về đã thành thang. Xin cơn sông hãy ngưng tiếng khóc. Tất cả rồi người ngoài. Và rồi đi cũng chỉ để tìm kiếm ngày về với chính mình.

Đã bao nhiêu năm đợi chờ một tiếng gọi trở về. Nhưng im hơi. Thôi xin cho tôi được gọi tôi Hoàng ơi, đã trở rồi, mau lên.

thơ

**Ý YÊN * HOÀNG HÀ TĨNH
* NGUYỄN UYÊN THƯỢNG *
ĐOÀN HUY GIAO * HOÀI DIỄM TỪ
* LƯU HUỖNH TRUYỀN
* NGUYỄN THÀNH LONG**



Ý YÊN nói với bóng mình

này nghe từng thớ thịt buồn
còn đôi mắt ráo mở tròn thu không
truyền đơn bay bướm ngoài song
tình yêu làm mặt nạ dong chơ đời

ngủ mê một giấc rạc rời
giật mình, e sợ nền trời sao thừa
hoài nghi từng cơn gió đưa
cành gương cung lớn rừng mơ ngai vào
chen vai cùng tượng anh hào
hôm nay sừng lút qua đầu thi nhân
một mình trên tuyến phân vân
làm tên tiền sát mang thân dò đường

này nghe từng sợi tóc buồn
mùa Xuân tiếm thức cũng mòn đây chẳng ?

HOÀNG HÀ TĨNH yêu em mười sáu

(Tặng Toại và bé T)

tôi ngai đôi mắt đã ứa vàng
đôi tay tình ái đã xa em
xưa đi áo mỏng thương trời rộng
những gót chân hồng quên dấu son

nếu nhớ hồn yêu có ngại thì
em vào tôi thở những hoa mê
hở ngáy mắt đại trắng mười sáu
bướm lụa vàng say run tái tê

tôi còn đi mấy thuở trời mưa
vườn tóc em đợi nắng chưa về
rét mướt qua lòng ai thấy được
những sớm đông gầy như dáng xưa

tôi mời em một ly chi em bao
nửa khuya say rượu hát quên đời
sao trắng lung linh đôi tình từ
đi về trong áo gió xôn xao...

NGUYỄN UYÊN THƯỢNG lời chim

Thôi em rồi cụm mai nồng
đàn lên vắng phố lạnh không ngõ về
tôi chờ mỗi mắt đam mê
sầu xuyên trái nhớ buồn lẻ bước dài

ngõ trời hé cửa heo may
cánh tiên chấp vội qua ngày trời trần
xin về ngủ với thơ than
mặt con trai nhóp hai hàng tui thân

CÁI NHỚ

Tôi về lạ mặt anh em
một lần thêm bước giá thêm một lần
mênh mang nào nổi phân vân
ngày xa nước mắt ăn cần khóc đưa
em về bến cũ hay chưa
đò không người lái đi vừa ba năm.

KBC 4493

ĐOÀN HUY GIAO không ngủ yên

Xin phần son cho chút hy vọng nào còn sót lại
lâm chút nắng thiên thần
đốt sáng mặt mày tôi
những lần quá xa thực tế
những lần nguyện cầu qua cơn tự sát
những lần thoáng phân chia em như một thuốc từ
những lần tôi ngắm nhìn mình như một đư
thừa vô kể
những lần ôm tiếng động như một lo toan
những lần nói ra như một loài ngu nhất
những lần chợt im hơi như cuộc chiến
những lần đưa cái dăm tay vào mặt cuộc tình buồn
những lần chờ hơi thở đứng yên như chờ vào tù
những lần chờ cuộc ra đi như chờ vượt ngục
những lần muốn lao vào vực sâu như một trò
thích thú
những lần coi tờ quốc như một huyền thoại tan tành
những lần thêm mẹ ru thêm cha dạy bảo
những lần xuyên xao được đâm tên miệng mồn
«tai mắt»
những lần thêm thường được ám sát kẻ giúp
súng đạn
kẻ hiểu chiến và kẻ cướp quyền làm người
và những lần đưa mắt nhìn lên như một ân huệ sau
cùng
... Xin phần son cho chút hy vọng nào còn sót lại

HOÀI DIỄM TỪ ở hải đảo nhớ người tình

chiều ru nửa giấc chiêm bao
cỏ se sắt ngọn lao đao cát vàng
năm nghe nổi nhớ chia tan
tim lênh đênh gọi hai hàng mi xưa
khởi xanh pha kỷ niệm mờ
hắt hiu nhớ xuống hồn đưa vông buồn

TRÊN VỌNG GÁC NHÌN TRẮNG

kẽm gai lã xuống chân người
đêm đêm ăm đờ tiếng cười lên mây
trắng trôi hờ hững trên vai
bồng dưng lạ mặt nhìn mây cỏ gần

LỜI RỪNG RỪ

môi cười se mấy cành không
mắt đưa chân lạc nửa dòng quanh hiu
em đi lòng ngẩn ngơ chiều
nhạc đau xót dạo tìm dấu diệu rơi

CHIỀU THẬT BUỒN

năm im nghe biển gọi người
tuy hồi hộp xóa giọng cười đã qua
tay non che chuyện tình già
ngang trông chợt xé trong ta điệu buồn

theo bày ngựa trắng qua trường
tên ta rơi mắt dưới cuồng lưu cao
bằng khuôn chiều nhạc má đào
người nghe biển gọi khẽ chào tình yêu

LƯU HUỖNH TRUYỀN trong chúng ta

Những buổi chiều thứ bảy nắng báo tôi không bắt phở
tôi gặt đầu theo bước đến giáo đường
đề thắc mắc nàng nghĩ gì về những tượng xi măng

ngon bạch lap mập mờ nhều sấp
những thạch sùng đuổi bắt bùa hong
bốn dây ghế trống trơn cơn bụi
gạch nhà thờ bóng trượt ghế cao su
tường vôi trắng tôi thấy nàng sang trọng quá
về thành khăn này có ai biết hay không
tôi đưa nàng về : em đã nguyện những gì
và thiên chúa có để mình lạc lòng
nàng đáp khẽ : em xin chúa ban phước
lành cho việt nam và thế hệ chúng mình

tôi bỏ tay vào túi
kiếm tìm điều thuốc thơm
thương nhau ba năm chán
những buổi chiều thứ bảy đến giáo đường
và chiến tranh còn đó
thế hệ này vẫn chịu hắt hủi thờ ơ

Cổng giáo đường khép kín
đợi chờ ngày rỉ hạn
ai tìm về thiên chúa

Tôi quên nàng

Bây giờ là chiến tranh
ngày mai ai biết
tôi vẫn còn giữ nguyên
tôi vẫn còn giữ nguyên niềm tin tưởng hôm nay

những lớp người rất trẻ
sẽ đứng dậy bên nhau
mở cánh cổng giáo đường
đưa nàng vào cầu chúa
thấp lại ngọn nến trảng

Trong chúng ta dám chờ chấp nhận
hai mươi năm hơn xô dạt phận mình

NGUYỄN THÀNH LONG cúi xuống

cho khuôn mặt M.T.

ta cúi xuống nhìn đau thương rất thấp,
ta còn gì trong cuộc chiến hôn nay ?
hai con mắt soi mòn lo cốt đất,
tóc rối sâu giăng mấy lớp kẽm gai.

cúi xuống nhìn bàn tay lụ cù,
năm nhành củi khô đen dĩa trần trường.
và thân thể bây giờ như rêu đá,
trong tượng hình như đã thú chim muông

con tể bào cũng buồn ta chết yêu,
nghìn lưới gân khô sấy tự bao giờ
còn lại đây mấy trăm khung xương xẩu,
nên đón đau theo nỗi sống dật dờ.

thời gian cũng vấy sâu lên tuổi ngọc,
nhìn tương lai hồn ta bỗng xanh xao
tuổi chinh yên nào dám mơ hạnh phúc,
cuộc chiến này ta thân thể mòn hao.

KBC 3321

VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

Trong kỳ Đại Hội Chiến Tranh Chính Trị chấm dứt vào ngày cuối tuần vừa qua, nhà văn họa sĩ Tạ Tỵ đã lên diễn đàn thuyết trình về: "Văn Nghệ Quân Đội". Bản thuyết trình, dài 28 trang đánh máy, chia làm 5 phần, là phần Khái Niệm — Phần Quan Điểm — Phần Tính Chất — Phần Tầm Chức Hướng và Phần Kết Luận. KH xin trích đăng dưới đây những đoạn chính trong bản thuyết trình thuộc phần Khái Niệm và phần Quan Điểm.

GIÁ TRỊ CỦA VĂN NGHỆ TRONG ĐỜI SỐNG

VĂN NGHỆ nói cho đúng, nó không phải là một nhu cầu thực tế như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, xe đi. Chính vì nó không mang tính chất của thực tế nên giá trị của Văn Nghệ phải thuộc vào thực tế để tồn tại...

...Nói đến giá trị Văn Nghệ trong đời sống tức là nói đến kiến trúc thượng tầng của con người, tuy nó không giúp ích gì cho con người trong vấn đề thực tế, nhưng nhờ nó mà con người trở thành cao quý trong mọi sinh hoạt tinh thần. Nó là ngọn đuốc trong đêm tối. Nó là cơn mưa giữa mùa hạn hán. Nó là tinh hoa của nhân loại. Nó mở đường tiến hóa và làm cho đời sống của mỗi cá nhân được toàn vẹn.

Trong sinh hoạt tập thể, sự đóng góp của đông đảo từng lớp với các môi trường Văn Hóa và nếp sống khác biệt, ở đây, giá trị của Văn Nghệ không lệ thuộc vào nhu cầu thực tế nhưng nó lại đòi hỏi sự phục vụ đứng đắn và miên tục để thỏa mãn tất cả sự không đồng nhất nói trên. Con người nói chung, đứng trên bình diện khách quan mà nhận xét thì mỗi người đều có tạo cho riêng mình sự sinh hoạt tinh thần trong tin ngưỡng hay một đam mê nào đó để giải quyết những giây phút thừa trong khoảng thời gian dằng dặc mà nhiệm vụ cũng như trách nhiệm sử dụng không hết. Không ai có thể làm việc cả 24 giờ trong ngày.

Ngoài sự làm việc, con người cần phải ăn uống, nghỉ ngơi và giải trí. Biết được như vậy tức là thừa nhận hoặc chấp nhận rằng, người chiến sĩ ngoài bốn phần chiến đấu họ còn cần đến một cái gì để giải tỏa thắc mắc, giải tỏa ần ứ và giải tỏa luôn cả nhu cầu nội tâm với những ý nghĩ tốt hay xấu về tập thể, về Xã Hội.

Giá trị của Văn Nghệ vì thế, nó đương nhiên được coi như một hiện hữu, ở đó, Quân Đội là mảnh đất tốt để ươm những giá trị Văn Nghệ với mục đích để thỏa mãn từng đòi hỏi cùng với nhiều mong ước của mỗi cá nhân đóng góp vào đời sống tinh thần và làm cho nó mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn lên.

VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI

Để có một nhận định đứng đắn về sự tiến triển sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật Quân Đội hôm nay, thiết tưởng chúng ta không thể nhìn nó qua tầm lăng kính riêng biệt và chủ quan. Chúng ta phải đi sâu vào nguyên lý của sự việc để tìm hiểu sự việc với tất cả khía cạnh chuyên môn, do đó, may ra chúng ta mới có thể đi tới một kết luận cho vấn đề mà đã từ lâu lắm hình như nó không còn nằm ở phạm trù sinh hoạt chung của Quân Đội, tuy rằng nó vẫn ở đây với những cơ sở và tổ chức chuyên môn phụ trách.

Nói đến Văn Nghệ Quân Đội tức là nói đến sự cố gắng miên tục ở cá nhân nhiều hơn tập thể. Quân Đội đã làm công tác Văn Nghệ từ ngày có Phóng 5, Khi Quân Đội VN còn thuộc quyền chỉ huy của quân đội Pháp. Ban báo chí thuộc cơ sở này đã hoạt động dưới hình thức tờ Quân-Đội rồi Chiến Sĩ. Công tác dần dần trở thành lớn mạnh theo sau từng đợt cải tổ...

...Với nhiều cơ sở cùng phương tiện và nhân sự không thiếu hụt tài năng cũng như kinh nghiệm, mà sao sự tiến tới để phát huy chiều hướng tốt với mục đích khích động, giáo dục và giải trí cho Quân Đội chưa đạt được, kết quả mong muốn? Công tác làm Văn Nghệ trong Quân Đội bởi lý do nào đã không thỏa mãn được yêu cầu, hay có chăng mới chỉ thỏa mãn được một phần trong kích thước rộng lớn của mục tiêu hoạch định.

Chúng ta hãy thử tìm hiểu vấn đề qua các khía cạnh

- Sáng tác
- Đối tượng
- SÁNG TÁC: Trong khoảng

thời gian gần 20 năm, sự đóng góp của các Văn-Nghệ-Sĩ Quân-Đội vào cuộc chiến với số lượng sáng tác đáng kể ở tất cả mọi bộ môn, nhưng sự đóng góp này một phần do nhiệm vụ và một phần do ý thức ở mỗi cá nhân làm Văn Học, Nghệ Thuật tham gia với lòng nhiệt thành, với ước mong có thể nói lên được những gì cần phải nói với cuộc sống tập thể và xã hội có mặt.

Nhưng, tiếng nói của họ bị khóa lấp vào tiếng súng và muôn vạn những sự kiện khác làm cho âm thanh nhạt nhòa vào quên lãng, hoặc nếu có, chỉ còn lại chút dư âm ở những tâm hồn làm Văn Nghệ hay yêu Văn Nghệ mà

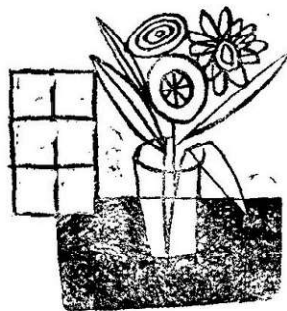
thôi. Đứng trên bình diện chủ quan để nhận xét, sự đóng góp này quả là đời dào về lượng và phẩm. Nhưng đứng trên bình diện khách quan để phân tách và tìm hiểu đến nơi đến chốn thì công tác văn nghệ trong Quân đội nó không mang tính chất thuần nhất, nó không là chất keo gắn bó, để kết hợp từng mảnh tinh hoa giữa sáng tác và người hưởng thụ, giữa tiền tuyến và hậu tuyến. Nó rời rạc, khảng tang. Nó là cái gì có đó nhưng không thành hình, nó là sự đứt nối, không toàn vẹn — chúng tôi nói đây không phải để phê bình hay phủ nhận một công lao to lớn đã và đang hoạt động đóng góp vào cuộc chiến hôm nay, nhưng nói để tìm hiểu vì sao và với sự hăng say sáng tạo như thế mà kết quả lại không đạt được yêu cầu. Chúng tôi nói để chứng minh từng sự kiện hiển nhiên, từng thắc mắc có thực, để may ra với những kinh nghiệm quá khứ, chúng ta có thể cải tiến để sử dụng tài năng theo đúng tiêu chuẩn và mục đích, ngõ hầu mang lại kết quả nào chăng! Chúng tôi nghĩ rằng, tất cả mọi việc dù thành hay bại đều có nguyên do và nguyên do sự suy yếu của văn nghệ, trong phạm vi sáng tác là bởi:

1. Không có chính sách xử dụng và bồi dưỡng văn nghệ sĩ.
2. Những người làm văn học nghệ thuật trong quân đội chưa sống với quân đội.
3. Kinh tế chi phối làm giảm sút khả năng sáng tác.

Nguyên do thứ nhất như chúng ta đã thấy, nó là nguyên do chính yếu để gây nên sự rời rạc. Vì biết rằng công việc mình làm chẳng đưa đến kết quả nào, rằng sự cố gắng của mình đâu có được bồi dưỡng, hơn nữa, vì thiếu sinh khí, thiếu tập hợp thiếu chính danh nên họ làm việc với sự yên tâm rằng, sáng tác dù hay hoặc kém cũng vậy mà thôi có khen chê thường phạt gì đâu! Do đó những người có trách nhiệm về chuyên môn chỉ thi hành ở mức độ chung chung, nếu không muốn nói, làm cho xong chuyện. Vì thiếu chánh sách nên việc sử dụng không đến nơi và chỉ đáp ứng theo giai đoạn chứ không thí chứng và khai thác đến cùng khả năng chuyên môn ở mỗi ngành văn nghệ. Chính vì lý do đó, nên sự tiến

bộ không đạt tới mức trung bình và một phần lớn các sáng tác đáng lẽ phải được làm cho quân đội lại được phổ biến ở khu văn nghệ dân sự, tuy nó không đi sai mục đích nhưng tác dụng chẳng được bao nhiêu vì không phải người lính nào cũng có tiền mua sách báo để đọc. Vì thiếu bồi dưỡng nên phần lớn các sáng tác chỉ đi về trong những lối mòn quen thuộc và một phần lớn sáng tác không do các văn nghệ sĩ quân đội đã có danh tiếng đảm trách mà chỉ do các tên tuổi mới tạo thành. Nói như thế, không có nghĩa là các người làm văn nghệ trẻ không đủ khả năng sáng tác, nhưng để chứng minh sự buông thả của lớp người có trách nhiệm đáng lẽ phải tích cực đóng góp thì lại đi tìm cái hứng thú đó ở chiều hướng khác vì cá nhân hơn tập thể.

Nguyên do thứ hai cũng không kém phần quan trọng là những người làm văn nghệ trong quân đội chưa sống thực đời sống của quân đội ngay cả đến những người đã ở đơn vị tác chiến và làm văn nghệ trước khi làm chiến sĩ. Sự sống chúng tôi nói ở đây không mang hình dung của bộ đồ trận hay khẩu súng mà đích thực đó là cuộc sống nội tâm, cuộc sống



với ý hướng, hướng về bản chất đích danh của quân đội có mặt với tất cả mọi khía cạnh tốt và xấu. Quân Đội không thiếu gì những sự việc cần được nói ra. Từ nỗi băn khoăn nhỏ bé của người lính tiền đồn, đến tinh thần oai dũng của từng cá nhân lao mình vào lửa đạn để giữ mảnh đất thân yêu này, để nêu cao khí thế bất khuất nối tiếp truyền thống anh hùng Quang Trung, Lê Lợi. Những chứng tích đó phải được coi là những giá trị thiêng liêng không những trong phạm trù

khích động mà còn ở vấn đề giáo dục nữa. Công tác văn nghệ là công tác thuộc về tri thức và tình cảm nhưng không phải cứ tri thức và tình cảm ở những sự việc không thuộc về mình hoặc mình chưa nhìn thấy, chưa hình dung được thực chất của sự vật thì làm sao có chất liệu để cấu tạo thành tác phẩm. Do đó, vấn đề sống thực với đời sống quân đội là thiết yếu và chỉ có như thế người làm văn nghệ mới thực thi đúng đắn nhiệm vụ cao cả của mình.

Thứ nữa, vấn đề mặc cảm cũng là một trở ngại lớn lao cho người sáng tác. Sự phổ biến văn nghệ trong quân đội dù dưới hình thức nào cũng vẫn bị hạn chế. Chính vì sự hạn chế đó, người sáng tác cảm thấy suy nghĩ của mình bị thu hẹp và giá trị tác phẩm suy giảm so với sự góp mặt trên văn đàn dân sự. Đó là sự thật, ít ai phủ nhận vì nó như thế và đương như thế.

ĐỐI TƯỢNG: Văn nghệ làm ra là để cho mọi người hưởng thụ. Nếu không, giá trị văn nghệ chẳng còn nữa. Đối tượng của văn nghệ quân đội là người lính nói chung. Nhìn vào lính mà đối thoại đó là nhiệm vụ của người làm văn nghệ trong tập thể QĐ. Nhưng ngoài người lính ảnh hưởng văn nghệ còn tác dụng ở trong dân chúng nữa qua môi trường gia đình binh sĩ. Do đó, nếu chúng ta nhìn thẳng vào vấn đề, chúng ta sẽ có một nhận định rõ ràng và đứng đắn rằng, đối tượng mà văn nghệ cần phải nhắm vào để hoạt động nó không nằm trong lãnh vực quân nhân thuần túy mà nó hoạt động ở nhiều lãnh vực qua nhiều môi trường khác biệt.

Nhưng muốn đạt tới kết quả, người làm văn nghệ phải suy nghĩ ra sao và làm được gì với khả năng chuyên môn do mình chủ động? Người làm văn nghệ sẽ phải tự thâm vấn và tìm về cho mình những suy cảm, ở đó, có thể giúp mình khai triển vấn đề thuận lợi nhất. Người làm văn nghệ trong quân đội không thể đóng vai trò nhân chứng mà phải dẫn thân để cảm hóa đối tượng và làm cho đối tượng phải suy nghĩ những gì mình suy nghĩ hôm nay. Tất cả là vấn đề ý thức. Một khi đã ý thức được nhiệm vụ của mình và của kẻ khác tức là đã giải quyết được một phần trong vấn đề rộng lớn đặt ra.

NẾU XÃ HỘI là nền tảng từ đó hình thành nhân cách con người thì xã hội cũng có thể là điều ngược lại. Con người bị xã hội phủ đầu thời đại mà họ sinh sống. Trong môi trường hạn hẹp hay bao quát, ý thức phát sinh và đẩy về phản kháng. Trong phản kháng có tiếng khóc, sự tức giận nụ cười...

Nối tiếp từ nụ cười của xã hội Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương, Tú Mỡ, Tú Kếu đã thổi nụ cười đó lớn lên, thành một cơn gió ngược có sức hóa giải tất cả ngăn thứ ấy để rót vào lòng người luôn luôn có sự nôn nóng, tức bực, bồn chồn, cùng sống với ông trong một hoàn cảnh một thời đại, một xã hội mà chiến tranh làm bong vỡ tất cả. Nếu nói đến chiến tranh, không cuộc chiến tranh nào dai dẳng, phức tạp và kỳ dị như chiến tranh V.N. Nếu nói đến xã hội thì không xã hội nào hỗn độn tan nát, phân hóa đến kêu thương như xã hội V.N.

Chúng ta cũng như Tú Kếu, biết hơn ai hết những điều ấy. Sự bất hạnh đã làm một lớp áo che thân thể VN trên hai mươi năm. Kêu thương đã là nước mắt, mồ hôi, xương máu và máu phủ vây đời sống. Trong hoàn cảnh một xã hội đi từ băng hoại này đến băng hoại khác, đón tiếp từ những lỗ lã này đến những lỗ lã khác. Chúng ta như một tâm hồn bị chà sát bằng tất cả mọi chua cay, mặn đắng. Đau khổ và tụt nhục, lỗ lã và nhòm tòm đến độ phát ra tiếng cười thay vì phải là điều ngược lại.

Và nụ cười của người V.N có đến một ngàn lẻ một cái ý nghĩ khác nhau. Cái gì cũng cười. Vui cười, đau buồn sâu khổ cũng cười. Chết chóc trước mặt đồ nát sau lưng cũng cười. Cuối cùng cho đến muốn khóc mà cũng phải... cười. Nụ cười thật đặc biệt như vậy có thể là sự phản kháng niềm đau và cái khổ, nỗi cay đắng riêng tư. Nhưng Tú Kếu đã khéo léo tài tình gom góp từ những nụ cười riêng tư đó làm thành một nụ cười độc nhất, chung nhất để chúng ta, trong những lúc muốn khóc... cũng cười.

Và nụ cười của Tú Kếu, của chúng ta, đã thành thơ. Thơ trào phúng. Nói đến thơ trào phúng không ai không nghĩ đến một Hồ Xuân Hương, một Nguyễn Khuyến, một Trần Tế Xương, một Tú Mỡ của những xã hội trước đây. Nếu Hồ Xuân Hương châm biếm, giễu nhại như một người phù thủy, đạt đến chỗ tuyệt diệu của nghệ thuật chơi chữ, và là một hơi thơ trào phúng đặc biệt, nhào lộn. Nếu Nguyễn Khuyến thâm trầm bát ngát. Nếu Trần Tế Xương cay độc. Nếu Tú Mỡ chua chát thì Tú Kếu ngày nay có đầy đủ những chất liệu ấy. Thêm vào đó vì sống giữa một xã hội mà:

Rất hoan hỉ được đàn anh săn sóc
Lũ em nghèo còn cái cốc chỉ đầu
Trên thì rỗng và dưới xác xơ... rầu

Giọng thơ trào phúng của Tú Kếu có thật nhiều hương vị của thời đại. Mời toan nhừ... mini jupe và hoa Hippy. Và thơ trào phúng của Tú Kếu thật gần với chúng ta, bởi vì những hình ảnh mà Tú Kếu ghi lại, phổ thành nụ cười chính là hình ảnh của bạn bè ta, người yêu ta, anh em ruột thịt đồng bào ta, kẻ thù nghịch ta. Những hình ảnh trung thực nhất, trung thực đến không thể chối cãi hay làm lẩn vào đâu được trong cái sinh hoạt hỗn độn tỵ nấp hằng ngày. Chúng ta chứng kiến. Nhìn thấy, bằng cả mắt mũi đến tay chân.

Nói về Tú Kếu có nhiều người đã nói. Đọc thơ trào phúng có nhiều người đã đọc. Bây giờ, chỉ thêm vào nụ cười một nụ cười. Nụ cười mới nhất, chua chát sâu cay nhất và cũng tiểu lâm nhất: **THƠ XÁM**.

THƠ XÁM là tập thơ trào phúng thứ ba của Tú Kếu, sau **THƠ ĐEN** (1965), **THƠ CHÌ** (1966). Dày 12 trang gồm trên trăm bài thơ làm đủ mọi thể cách. Từ năm chữ, lục bát, bảy tám, đường luật, hát nói đến tự do. Tập thơ do Nguyễn Trung vẽ bìa và nhà xuất bản Tiếng Nổi Ấn hành. Tập thơ trình bày đẹp, sáng sủa, chữ Ro-mai Corps 10 và rất ít lỗi. Để đi sâu vào nụ cười của Tú Kếu trước hết chúng ta hãy nghe ông tự tả về mình:

Vừa cao nhẹ ký lại vừa gầy
Đệ nhất đảm thân chính thị đây
Vi thử ngôi vua ngồi ở đó
Thì trăm con gái bắt về ngay
Suốt ngày biểu diễn môn quỳ gối
Từng phút khoe tài nhịp phồng tay
Thấy kẻ giang sơn ta đểch biết
Biểu tình biểu tọt cóc cần hay
Biểu tình biểu tọt cóc cần hay
Tứ sắc liên miên thả sức vầy
Quốc sự quân thần lo lấy cả
Triều cương lữ vợ chấp hành thay
Lương y nuôi nấng phòng khi bại
Quan hoàn tin dùng đợi lúc sai
Tháng tháng khàn cầu cho Phật độ
Gội đầu tắm rửa tờ ăn chay.

Và trước khi chờ đợi Tú Kếu tự chữ mình bằng chính miệng lưỡi của sự cay chua rêu cọt đời:

Cái mặt đa đảm rõ nồm chưa
Ra đường thấy gái muốn cù cưa
Gặp cô bẹn lở lom lom ngó
Nhìn à mông tròn lúc lắc đưa
Tờ quốc đau thương quên bưng mắ
Đồng bào tranh đấu chịu ngay thua
Đạo « ừ ừ » đó theo mê miết
Mai một không chừng sẽ mở cửa

Sống giữa một hoàn cảnh, một sinh hoạt chung đụng c đầy đủ trăm ngàn cái thói tha để tiện đáng nhẽm tời kia, chúng ta còn phải chịu đựng sự bất hạnh của chính mình. Người bạn đồng minh, nhất là Hoa Kỳ là một c mặt đầy đủ nhất, thường xuyên nhất trong cái sinh hoạt hỗn tạp đầy rẫy những va chạm về đủ mọi phía mọi mặt. Diễn hình nhất là... gây ra những cái chết xe cộ, mà d muốn dù không cũng là một cái đau, cái bất lực, cái tụt nhục của người dân trong một nước có chiến tranh nghèo khổ và bất hạnh. Một trong những bất hạnh là cái chết bá đặc kỳ từ, một người nào đó sớm mai ra đường bị xe Mỹ đụng chết chẳng hạn thì « một người nào đó » cũng là đồng bào ruột thịt ta. Làm sao không có giận hờn, làm sao không có sự phản kháng. Nhưng ở đây Tú Kếu đã biến giận hờn phản kháng ra thành nụ cười. Nụ cười thật l chua sớt mĩa mai. Chúng ta đọc thấy trong bài « văn t người vô danh bị xe Mỹ cán chết rồi bỏ chạy »:

Thế là lãnh đủ
Thế là về châu âm phủ
Ô hô thương thay
Giữa đường yên ngủ
Mẫu chấy có vôi
Ôc phôi như đậu hũ
Xác tái mét nằm chết cong queo
Hồn lạc lợng bay tìm tiên tổ
Than ôi cơ khổ
Cái thằng dân nước nhỏ
Sống đã chẳng ra gì
Chết còn thêm tui hổ

(Xem tiếp trang 11)

CÔ GÁI NGOÀI SÔNG

CH MỘT MÀN

CỦA TÔ KIỀU NGÂN

CÁC VAI

CÔ GÁI — CẢNH BINH I — CẢNH BINH II — ÔNG CHỦ QUÁN

— KHÁCH A — KHÁCH B — KHÁCH C — KHÁCH D

Màn mở cho thấy một quán rượu trước mặt là bờ sông. Đã ngồi sẵn 4 ông khách A, B, C, D. Họ đang nhậu. Ông chủ quán tính sổ. Trên quầy có máy điện thoại. Cảnh Binh I vào, theo sau là cô gái



CẢNH BINH I: Ông chủ làm ơn cho gọi nhờ máy điện thoại ...

CHỦ QUÁN: Xếp cứ tự nhiên

CẢNH BINH I: A. lô .. a.. lô, nhân viên trực đó hả. Tội, Cảnh binh Lê văn Sắc đây! Xin cho một xe Jeep ra quán Đào Nguyên ở đường bờ Sông, chở một người tình nghỉ về ... Sao, xe kẹt hết cả hả ... Được, tôi chờ 20 phút ... Sao .. à, một cô gái, không giấy tờ, hỏi gì cũng không nói ... Được, tôi đợi ... (đặt ống nói xuống)

CHỦ QUÁN: Mời xếp ngồi, uống một chai la ve ...

CẢNH BINH I: Cho tôi một chai coca, Tôi sẽ trả tiền ...

CHỦ QUÁN: Tôi mời mà! Quán tôi buôn bán ngay thẳng, theo giá chính thức. Không có gì khuất tất. Tôi mời xếp là do lòng tốt. Uống la ve thú hơn ... (Khui một chai la ve đặt trước mặt Cảnh Binh I trong khi anh này ngồi xuống một bàn gần đó) Im lặng, rồi khách A. nói trống không:

KHÁCH A: Thời buổi bây giờ đi mà không có lấy một mẩu giấy tờ trong người thì thật ... (nhìn Cảnh Binh. Anh này nhún vai, không trả lời ực một hơi bia)

KHÁCH B: Không giấy tờ thì sao?

KHÁCH A: Thì bị tóm chứ sao. Như cô đó. A ... (nói với C.B) Xếp, xếp chờ xe làm gì mất công. Tôi xin lái xe của tôi đưa xếp và cô đó về Ty ...

CẢNH BINH I: (do dự)

KHÁCH C: A, chú mày tính chuyện gì đây? Chú mày lái xe rồi cô đó ngồi đâu? Ngồi bên cạnh tài xế hay là ngồi ở băng sau? Tại sao không để cô ấy ngồi ở đây 20 phút có phải là mình được dịp ngắm một người đẹp ...

KHÁCH D: Một người đẹp không nói. Từ khi vào đây tới giờ cô ấy không nói một lời nào cả ...

KHÁCH A: Thưa xếp, cô ấy không có giấy tờ nhưng xếp có biết tên cô ta là gì, làm gì, ở đâu không?

CẢNH BINH I: (lắc đầu) Hồi 2 lần rồi mà không chịu nói.

KHÁCH B: Hỏi thêm một lần nữa xem sao.

CẢNH BINH I: (hỏi thiếu nữ) Cô tên là gì? Ở đâu?

CÔ GÁI: (Không trả lời mắt nhìn ra cửa sổ lững lờ)

KHÁCH B: Ơ hay, cô này chỉ

KHÁCH A: Hay cô ta câm? Trời ơi, đẹp vậy mà câm ...

KHÁCH C: Vô duyên chưa. Làm như đẹp thì không thèm cảm được hay sao! Làm như chỉ có những người xấu mới cảm ...

KHÁCH A: Không hiểu ý tôi rồi! Tôi nói nếu cô ta câm thì thật là uổng quá. Bởi vì cô ta đẹp. Đẹp mà câm có phải uổng biết bao nhiêu!

KHÁCH C: Sao anh biết cô ta câm?

KHÁCH A: Thì tại cô ta không nói gì cả.

KHÁCH C: Ai không nói cũng câm hết sao? Cui bộ, tôi ngồi 15 phút không nói một câu nào rồi anh cũng cho tôi là câm sao?

KHÁCH A: Trời đất, tôi ngu gì mà cho là anh câm. Sáng nay, khi đi qua nhà anh, tôi nghe anh đang lớn tiếng mắng vợ, anh câm làm sao được.

KHÁCH C: Thôi để ông Cảnh Binh ông ấy hỏi xem cô ta có câm không.

C. B I: (Nói với cô gái) Cô nên nhớ là cô không thể im lặng mãi được đâu. Về Ty rồi cô xem. Chỉ bằng cô nói thật ở đây, tôi hứa danh dự tôi sẽ thả cô ra. Sao, cô làm gì, ở đâu, đi đâu mà không giấy tờ ...

CÔ GÁI: (Vẫn im lặng, mắt nhìn ra nơi khác như đang bận suy nghĩ một việc gì)

KHÁCH A: Đó, thấy không? Cô ta câm thật mà. Không câm sao không nói. Xếp đã bảo là nói sẽ tha mà ...

KHÁCH C: Hừ, cô ấy làm gì kia? Chắc là gái bán bar, đánh bạc thua buồn rồi đi lang thang ...

KHÁCH B: Vô lý, đánh bạc thua, mất hết tiền nhưng cũng còn cần cước, kiểm tra chó. Bộ cần cước có thể đem ra đánh bài được sao.

KHÁCH D: Hay là thất tình. Đúng rồi, thất tình rồi đi lang thang. Ai hỏi cũng không thèm trả lời. Chắc cô này chỉ trả lời tình nhân của cô ta thôi.

KHÁCH C: Còn cái đó?

KHÁCH D: Cái gì?

KHÁCH C: Cái thẻ kiểm tra? Thất tình thì cũng còn thẻ kiểm tra chó.

KHÁCH D: Ừ nhỉ ...

KHÁCH A: Tôi đoán ra rồi! Cô ta là gái bán bar, trong túi có nhiều tiền, bị du đảng lột hết, tại nó lấy luôn cả thẻ kiểm tra nên bây giờ cô ta không có một chút giấy tờ nào trong mình.

KHÁCH C: Anh này có vẻ thông minh ...

KHÁCH A: Thông minh thật chứ có vẻ gì?

KHÁCH B: Trật lất. Cô ta để quên thẻ ở nhà?

KHÁCH A: Sao anh biết.

KHÁCH B: Vì để quên nên khi xếp đây hỏi, mới không có mà trình ra.

KHÁCH A: Vô duyên. Bộ cô ta không thể đưa cảnh binh về nhà lấy thẻ trình ra được sao. Can chi để bị bắt bớ ...

KHÁCH B: (giọng bí mật) Có thể cũng cãi nhau. Tôi biết rồi. Đoán trúng tầy rồi.

KHÁCH A: Biết cái gì?

KHÁCH B: Người chị em là đặc công Cộng Sản nên trong túi không có giấy tờ.

KHÁCH A: Thối không thể tưởng tượng. Vậy mà cũng làm bộ hiểu biết. Ai bảo đặc công Cộng Sản không có giấy tờ. Tại nó có đến 100 thứ giấy cả những thứ giấy mà mình không có. Đòi nào nó đi không giấy tờ để cho bị bắt. Tại gian manh bao giờ cũng có bề ngoài lương thiện hơn cả mọi người lương thiện trên cõi đời này.

KHÁCH B: Ừ nhỉ. Nhưng, nằng có vẻ đặc công quá. Tại nó toàn là con gái hồ hớ, mặc mini-jupe, cỡi xe Honda, bắn súng tài hơn Cao bồi trên màn ảnh ...

(Có tiếng xe Jeep ngừng ở ngoài quán. Rồi C.B.II vào)

CẢNH BINH II: Có xe rồi nhưng xe chết máy phải đẩy mới chạy. Kịp tới đây thì tắt máy. Anh chờ tôi sửa máy lát.

C.B I: Uống gì không?

C.B II: Thôi, để sửa xe cho xong đã. (Có tiếng thoại reo. Ông Chủ quán cầm nghe rồi trao máy cho Cảnh Binh I).

C.B I: A lô, tôi Lê văn Sắc nghe đây, Sao... Con gái ông Cảnh sát trưởng à. (mặt tái mét) Bộ nhà đi đã 2 hôm nay... (thần thờ đặt mái xuống)

KHÁCH A: Thế là đời rách rồi, lủi rùi, khổ nạn rồi!

KHÁCH B: Cái gì mà rách, mà khổ nạn?

KHÁCH A: Dè con gái ông Cảnh Sát trưởng mà bắt.

KHÁCH D: Ai nói cô này là con gái ông Cảnh Sát trưởng?

KHÁCH A: Thì xếp đây vừa

nghe telephone. Con gái ông Cảnh Sát trưởng bỏ nhà đi đã hai hôm nay rồi

KHÁCH D: Nhưng có chắc gì cô này là con gái ông Cảnh Sát trưởng?

KHÁCH A: Cô này bỏ nhà ra đi ...

KHÁCH D: Ơ hay, bộ chỉ có con gái ông Cảnh Sát Trưởng mới bỏ nhà ra đi. Các cô khác không bỏ nhà ra đi được sao?

KHÁCH A: Chú ngu lắm. Con gái ông Cảnh sát trưởng đi mới không cần giấy tờ trong mình. Có bị cảnh sát xét hỏi thì cứ đưa về bót là mọi chuyện êm ngay.

CẢNH BINH I: Xin lỗi cô, tôi không biết.

CÔ GÁI: (vẫn im lặng)

CẢNH BINH II: Tôi ra sửa xe một lát xong ngay sẽ đưa cô về. (Ra)

KHÁCH D: Tôi đã báo các cha đoàn trật lất. Cô này không phải là gái bán bar, không phải đặc công, không phải buôn vì chồng có vợ lẽ, không phải bị cha mẹ la rầy, cô này là con gái ông Cảnh Sát trưởng ...

KHÁCH A: Chú mày nói cô này là con gái ông Cảnh Sát trưởng hỏi nào. Người ta mới biết đây mà ...

KHÁCH B: Biết cái gì?

KHÁCH A: Biết cô này là con gái ông Cảnh Sát trưởng.

KHÁCH B: Ừ nhỉ. Con gái ông Cảnh Sát trưởng câm ...

KHÁCH A: Ai bảo có ấy câu. (Hỏi C.B. I) xếp có biết là con gái ông C.S.T. câm không?

C.B I: (có vẻ nóng ruột, nhòm ra bên ngoài) Tôi không để ý, ông C.S.T có con gái không và con gái của ông có câm hay không. (nói với cô gái) Xin cô tha lỗi. Phải chi cô nói ngay từ đầu, tôi đưa cô về, khỏi phải lòi thoi.

KHÁCH A: Đúng rồi, Đúng là con gái ông Cảnh Sát trưởng cho nên Cảnh Binh hỏi không thêm đáp ...

CÔ GÁI: (vẫn im lặng)

Chuông điện thoại reo. Ông chủ quán cầm nghe rồi cười lớn.

CHỦ QUÁN (nói với mọi người) Con gái ông Cảnh Sát trưởng về rồi.

KHÁCH A (giật mình) Đầu, đùa gì vậy. Cô ta còn ngồi đây mà (chỉ cô gái)

CHỦ QUÁN: Cô ta bỏ nhà đi hai hôm nhưng là đi thăm bà tổ ngoại Cáp, bây giờ đã về nhà rồi. Bằng Ty cho biết như vậy.

C.B I: (thở phào) Vậy ra cô này không phải là con gái ông Cảnh Sát trưởng. Sao cô lại lúng túng. Cô có âm không? Có nói được chứ?

CÔ GÁI: (vẫn không trả lời)

KHÁCH A: Đúng là câm rồi. Tôi chưa thấy một cô gái nào lại có thể là như vậy. Hỏi gì cũng không nói...

CÔ GÁI: (đứng lên, thông thả nói) Bây giờ thì tôi nói...

(Tất cả giật mình, ò lên)

KHÁCH A: Nói rồi, nói rồi.

KHÁCH B: Đó, tôi nói đúng mà, cô ta đâu có câm.

KHÁCH C: Phải rồi, đâu có câm.

CÔ GÁI: Tôi không câm, nhưng không thích nói mà lại nói nhiều như các ông. Các ông tra hỏi nhiều, tra xét đoán người theo chủ quan thiên kiến của mình, các ông tạo ra những mẫu người theo trí tưởng tượng của mình. Theo các ông, tôi là đặc công cộng sản, vừa là gái bán bar, vừa là kẻ thất tình, vừa là người bị du đảng móc túi, vừa là kẻ bị chồng bỏ rơi. Dù cả, ông nào cũng nói rất chắc chắn làm như cầm đồ trong túi vậy. Tôi còn là con gái ông Cảnh Sát trưởng nữa chứ (cười khanh khách) Toàn là xét đoán mò, là ngộ nhận; là những quan niệm lệch lạc, vội vàng. Phê phán theo thành kiến. Các ông nhìn tôi như nhìn một đồ vật, phân tách, đặt tên, định giá, nhưng mà trật hết...

KHÁCH A: Cô này không câm. Không những đã không câm mà khi nói thì lại nói hay quá...

KHÁCH B: Nhất định cô không phải là con gái ông Cảnh Sát trưởng rồi. Nhưng cô là con ai?

CÔ GÁI: Tôi là con ai, cứ coi kiểm tra thì biết.

C.B I: Nhưng cô không có thể kiểm tra.

CÔ GÁI: Thời bây giờ con trai con gái 15 tuổi đã có thể kiểm tra rồi. Ông cho là tôi bao nhiêu tuổi?

KHÁCH A: Cô này 18,



KHÁCH B: 20

KHÁCH C: 19 tuổi thôi.

KHÁCH D: Phải 22 thì ăn nói mới không ngoan thế.

C.B I: Vậy nhất định cô phải có thể kiểm tra.

CÔ GÁI: Thế tại sao vừa rồi ông bảo là tôi không có thể kiểm tra.

CB I: Ờ... ờ... Nhưng mà tôi chưa khám người cô. Tôi không có quyền khám người cô. Cô chờ một lát...

(Chạy vụt ra cửa. Một lát sau, vào với một nữ cảnh binh chừng 45 tuổi, béo phúc phịch, mặt trát đầy phấn, môi son lợt lợt).

NỮ C.B (vào, chống nạnh, ngắm nghĩa cô gái từ đầu đến chân, rồi từ chân đến đầu. Tia mắt dừng rất lâu ở bụng thiếu nữ, một lát sau, « ừ » một tiếng đoạn bêu môi).

Cái mưng đó làm hoài!

C.B I: Cái mưng gì?

NỮ C.B: Anh không thấy sao?

CB I: Thấy gì?

NỮ C.B: Thấy cái bụng...

CB I: Bụng của ai, bụng của chị hả?

NỮ C.B: Anh mắc dịch, bụng của tôi thì nói làm gì? Tôi già rồi, mập thủ lu, bụng phải lớn, đó là chuyện đã đành. Tôi muốn nói cái bụng của cô này này...

C.B I: Nó làm sao...

NỮ C.B: (Đưa tay phác một nửa vòng tròn về phía trước) Ít nhất cũng hai tháng rồi...

CB I: Sao chị biết?

NỮ C.B: Kinh nghiệm. Kinh nghiệm bản thân mà! Buồn tình, đi lang thang, sợ ở nhà biết, đau khổ. (quay sang cô gái) Cưng ơi, ngày xưa chị cũng như em. Cái bọn đàn ông nó vẫn khôn nạn vậy đó (nhìn một lượt mấy ông khách) Khi liêu chán, hoa chế rồi, thấy mình sưng bụng lên là lập tức tụi nó đánh bài tầu mã. Thôi em đừng buồn, giấy tờ đâu đưa chị coi.

CÔ GÁI: (cười lớn) Thêm một tiếng nói, một thái độ phê phán nữa. Kinh nghiệm bản thân! Chị suy bụng ta ra bụng người. Ai buồn tình đi lang thang cũng đều có mang hai tháng cả sao?

NỮ C.B: Ờ... Ờ... Nhưng em nên đưa thẻ kiểm tra cho chị xem để chị khỏi xét người em.

CÔ GÁI: (nhìn ra cửa thấy Cảnh Sát Binh II vào, cười lớn) Khỏi cần, chị ạ! Người ta đem thẻ kiểm tra của em vào đó.

C.B II: (vào) Có người nhét được gói giấy này. Một lá thư tuyệt mạng và thẻ kiểm tra có hình cô này, đặt ở dưới góc cây, ngoài bờ sông. (đưa cho C.B I, rồi ra)

C.B I: (cầm thẻ kiểm tra coi, so hình trong thẻ với cô gái) Đúng rồi, cô có thể kiểm tra.

CÔ GÁI: Và bây giờ thì ông trả thẻ kiểm tra cho tôi. Tôi không cần chết nữa. (cười) Tôi vốn chán sống, muốn tự tử. Chưa kịp chết thì bị ông này bắt.

Vào đây nghe các ông tôi bỗng thấy vui, không muốn chết nữa. Có thể sẽ chết nhưng bây giờ thì chưa. Sống thêm để biết thêm, hiểu thêm về những người chung quanh. Đó có thể là một cái thú mà tôi không để ý tới. (cười)

(Nói với CB I) Ông trả thẻ kiểm tra cho tôi chứ. (CB I đưa trả thẻ cho cô gái)

CB I: Xe sửa xong chưa?

CB II (ở ngoài nói vọng vào) Phải đây mới chạy. Ra đây đi.

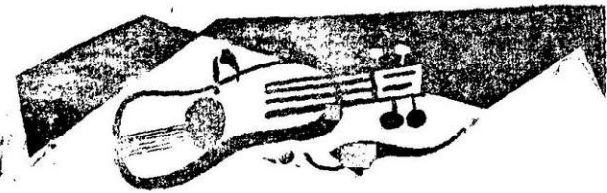
KHÁCH A.B.C.D: Nào, mình ra đây giùm họ.

(Cả bọn kéo nhau ra. Còn lại cô gái đứng cười một mình trong khi ở ngoài vang lên tiếng: « Ờ... ờ... » và tiếng máy xe nổ.)

MÀN HẠ

TRẦN LE NGUYỄN

có mặt trên quê hương



Tôi làm cuộc độc hành vào năm gần 45 tuổi dọc quê hương tôi ngược về hướng Bắc

giữa giã Trương Sơn và bờ Thái Bình Dương

Tôi đã đi Nam năm một chín bốn mươi lăm

ngày thơ tường đánh Tây dăm ba hôm một hai tuần là chiến thắng

Những trung đoàn trưởng Vi Dân chết trận An Khê — bộ đội

Bắc Bắc cầu Xóm Bóng vỡ mặt trận Nha Trang Đèo Cả —

Tuy Hòa Đại Đoàn 27 — Bồng Sơn Bến Vạn xa xưa...

Tôi đối diện lại đây đất nước đổi thay quốc lộ 19 băng rừng «Phú Phong rộng Phú Cát lý An Khê cao vun vút...» nhớ một Trần Mai Ninh bị đi Cực Nam mất tích đêm nào. Còn đây tôi từ DC6 ngó nhìn Cap Varella chiếc ru lốt mơ ước ngừng bên xóm chài diễn kịch ngâm thơ chỉ là tưởng tượng.

Tôi đã độc hành vẫn độc hành còn độc hành. Chiếc móc chỉ cây

số bên đường lui dần Hà Nội không còn dấu phải vì những trận mưa bon Đông-Minh mà khi Tự Vệ Thành ra đi Hà Nội thật ra đã không bao giờ còn nữa.

Tôi quay về hướng Nam bằng đường bộ trên lối xưa cha ông, mở nước vào Nam. Dưa Phù Ly cần cỗi đá ong ma Hời rử tóc hời tôi ông cha bầy dơi chiều day nắng công chúa lạnh lùng cổ thấp

Tôi vẫn đi — một người — như kẻ mất quê hương trên đất nước mình bên Cam Ranh thành phố mới bầy «Xuân Tóc Đỏ» mọc theo căn cứ Mỹ. Ngọn hải đăng Ba Ngòi đổ vỡ những xà lạp hơen rỉ muối Cà Ná chiếc neo gãy nằm trên kè đá hoang vu

Tháp Chàm ơi! Tao hiểu mi. Người ta bảo oan hồn dân Chiêm mượn xác Hồ Chí Minh. Đôi mắt tình ma những bí thư Đảng Ủy. Kỳ ảo những người con gái tóc cắt ngang lưng sinh ra để hợp hồn kẻ khác

Hãy cho tôi nằm yên lại đây. Trời xanh cao miền cực bắc không tuyết mà có nắng. Thông ru tôi vào giấc ngủ triển miên năm tháng giữa chốn 80 năm nô lệ còn đây những mái nghiêng khu Saint Benoit dần chìm thôn dã. Cho tôi chết lạnh quẹo hành lang lữ quán đơn hay ăn thân nơi biệt thự ma đôi gió hú. Những phố đêm đi hoang chân bước hăng về đầu gió sắc buốt kéo cổ áo lên cao đôi tay thọc sâu đáy túi còn không những vòng hồ Hoàn Kiếm tiếng súng tương tranh khu Lò Lợn Ngũ Xã đêm nào

Tôi về lại đây Sài Gòn gỗ đá biết đi và tôi vẫn sống — một người — cơn áo ưu tư tiền Việt tiền Đô lý tưởng quê hương heo hút những hành lang bóng tối ở cửa sắt nhỏ xà lim bao ẩn tình khép mở dân tộc đi về đầu nhân loại rồi ra sao tôi muốn ngủ vùi mà thực tế mở banh đôi mắt — đôi mắt từng đau muốn chết vẫn chưa dui còn mở trừng trừng vào đêm ba mươi đầy bóng tối.

NHÀ THẦU CUNG CẤP

TRINH HỮU ĐỨC

112, Phan-thành-Giễn

SADEC

LÒ TƯƠNG VÀ TẠP HÓA

PHƯỚC XƯƠNG

124, đường Xóm Củi
CHOLON

147, đường Phan-thành-Giễn
SADEC

TIỆM BỘT

HIỆP DU LONG

126, Phan-thành-Giễn SADEC

- Chuyên bán đồ chạp phở và các hiệu bột gạo, bột nếp hiệu SƯ TỬ TRÁI ĐẤT.
- Bán Si và lễ giỗ phải chăng

ÍCH THÀNH
TIỆM HỘT

64, Phan-thành-Giễn

SADEC

VIETNAM PHARMACEUTICAL PROMOTION OFFICE

OFFICE DE PROPAGANDE MÉDICALE

Représentant de
laboratoires pharmaceutiques
119/10 rue Nguyễn Công Trứ
téléphone. 90.894
télégramme. Prop pharm-Saigon

HÃNG NƯỚC ĐÁ

SANH PHÁT

Đường Phan-thành-Giễn

SADEC

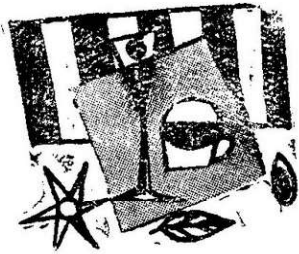
THẾ GIỚI
« THE WORLD »

SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH KẸO
Giám đốc: M. HUYNH-E-VAN

46-48 Đại-lộ Đồng-Khánh

CHOLON

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

GIỚI THIỆU Nhật Lan Thùy ★ Lê Thị Phương Châu
★ Thương Nguyên Linh

TRONG cuộc chiến, có những người lính ở tiền đồn. Những ngày "trần giũ... ải quan" là quãng ngày mà theo Nhật Lan Thùy — lãng động tất cả những xáo trộn, để tâm tư trọn vẹn với người, với cảnh.

Ở đây là đêm tiền đồn có mưa sương, có trăng sao, có ánh hỏa châu và có tiếng đại bác rền vang như âm hưởng một lời ca thuở nào.

Giá bằng đêm nay ghé vùng anh trú đóng
Lô cốt phơi mình dưới lớp mưa sương
Phiên gác về khuya gói trọn nỗi buồn
Bàn tay nhỏ lạnh rung ôm nồng súng,
Trăng tiền đồn đã âm thầm lẫn trốn,
Đề lại bấy sao rụng cánh lạc loài
Đám cây rừng vùi ngủ giấc mê say,
Những đóm hỏa châu soi dài giới tuyến
Chiến trường kia đại bác đều vọng tiếng
Nghe êm đêm như nhạc đệm em ca,
Vào đêm đồn quân mưa rét phủ nhòa
Anh đam mê đến quên trời giá lạnh,
và nơi xa, Thùy gửi nhớ thương về con phố buồn

Gia Định. Nơi đó có cư xá Gia long, có người em gái chưa quên chàng trai cầm súng :

anh nhớ anh thương phố buồn Gia định,
mưa có về trên đường vắng không em,
cư xá Gia long em còn nuốt giọt mềm
hay cúi mặt sau vuông rèm gác nhỏ.

và chàng trai hãnh diện vì « giờ này làm xạ thủ »
trần giũ biên cương, dù trong một phiên gác,
vừa làm nhiệm vụ, vừa đề lòng thương nhớ.
Những vần Thơ tuy chưa điêu luyện nhưng
thật chân thành :

Anh ở đây giờ làm xạ Thủ,
Đại liên đen ngòm hơi thở lạnh lùng,
Nhìn qua Châu Mai vũng tối mỏng lung,
Đứng trước mặt anh cả vầng im vắng.
Phiên gác tàn theo thời gian chuyển động,
Anh hàn giao cho phiên Thương phần đêm
Anh bèn giao ngôi xạ thủ Đại liên,
Trong bóng tối anh tìm vì sao lẻ...

NHẬT LAN THUY

Trong lúc chàng trai nhớ thương về đô thị thì người con gái đang nghĩ về bộ đồ « trảy-di », về chiếc áo giáp. Lê thị Phương Châu viết—trong: «Lời nhủ sau cùng cho người đi xa» :

như những người con gái hôm nay
tôi lớn lên làm thân cây thiếu phụ
đứng một góc đường nhìn lá me bay
tôi tự hỏi mình đã biết gì chưa về mọi sự diên
biến vừa vụt qua tầm mắt ?
về bộ đồ trảy đi theo bản tên đen
về chiếc áo giáp — chiếc nón sắt che chở con
tim người yêu còn thôi thóp
về tiếng súng vang rền rung chuyển quê hương.

Nhân nhủ người yêu như vậy, Lê thị Phương Châu xác nhận mỗi tình duy nhất đó chính là lẽ sống của lứa đôi. Thơ Lê thị Phương Châu có một chiều sâu xoáy vào tâm tư người đọc. Khuôn mặt Lê thị Phương Châu là một khuôn mặt mới, để thương và nhiều triển vọng ●

Chúng ta lại trở về trên mảnh đất quê hương đang bị chiến tranh tàn phá. Từng đoàn trai lên đường bảo vệ quê hương — nơi làng quê có bà mẹ già, có đàn trẻ thơ với cuộc sống thanh bình bỗng đứng «Đoàn quĩ dữ» đem chiến tranh lan tràn tới. Có chiến tranh là có tàn phá, giết chóc, đau thương. Và quê hương đang bị giày xéo. Chính vì vậy chàng trai lên đường để tìm lại một ngày mai «cây trở hoa nhiều, ruộng thóc đầy sân». Mời bạn, đọc Thương Nguyên Linh với:

NHÌN LẠI QUÊ HƯƠNG

Quê hương tôi
Một loài người
Một loài da vàng và mũi tẹt
Sống trên vùng đất hẹp
Ruộng xanh màu và vườn tược đơm hoa
Từng đoàn người
Từng người đi đôi mắt sáng chan hòa
Bao tia chiếu chói chan nguồn hy vọng
Vì ngày mai ước mộng
Cây trở hoa nhiều và ruộng thóc đầy sân
Ngàn ngàn bình an yên ngủ trong lòng
Quê hương tôi
Có bà mẹ già ngồi nhìn đám mạ xanh
Cây mơ ước—đất cây lành trái ngọt.
Đêm nhìn ánh trăng thanh hy vọng cao chói vút
Khẽ mỉm cười «trăng sáng nước non vui»
Có đàn trẻ thơ hoài hoài những nụ cười
Trên ánh mắt—đôi môi thơ ngây vương thắm thài,
Đêm từng đêm ta cùng nhau hợp lại
Bà cụ già ngồi kể chuyện tích xưa.
Chuyện hằng hà và ngàn ngàn cung nữ chẳng
Ghét ghen đã đôi lộc lờ.

đó chính là động lực thúc đẩy chàng trai lên đường chiến đấu với sức lửa của tâm hồn. Phải bảo vệ quê hương, phải chiến đấu để chống lại những «bầy quỉ» tàn phá, phải xây dựng lại. Những vần thơ Thương-Nguyên-Linh nhiều «kề lè» nhưng cũng đã để vào đó nhiều chân thành tha thiết.

XEM SÁCH

(Tiếp theo trang 7)

Vợ con người dẫu
Sao người nằm đó
Nó cán người vào đầu
Nó đè người bẹp sọ
Thế rồi nó chạy mất tiêu
Thế rồi người không còn thở
Áo quần người rách bươm
Mặt mũi người méo mó
Kìa cánh tay khô
Kìa dòng máu đỏ
Trông ghê thấy bà
Vây mà vẫn nhiều người đứng ngó
Thì những tờ báo phủ lên
Hai chân người thò ra giữa lộ
Người, người, người là ai
Sao mà cơ khổ
Vợ con người dẫu
Sao người nằm đó

Thôi, nó chạy mất rồi
Cái xe to tồ bở
Thật là đồ tồi
Vây mà cũng nhiều người đứng ngó
Trong khi người chết như con chó

Thơ trào phúng của Tú Kếu còn nhiều lắm. Nói đủ mọi các thứ. Nhưng thứ nào chuyện nào cũng đều xen vào cái giọng mỉa mai, đôi khi mỉa mai đến độ cay độc. Nhưng thơ trào phúng của Tú Kếu không phải chỉ có thế, hết đến đó rồi hết. Tú Kếu làm thơ trào phúng chắc chắn không phải để chửi đời, chửi người bằng cái ác tâm của mình. Trái lại

ta thấy ông rất tha thiết, yêu đời và thương người khuất sau cái giọng giằn hờn mỉa mai cay độc d

Nói chung Tú Kếu làm thơ trào phúng để (phá, đập bỏ riều cột những cái xấu xa để tiện mong thay vào đó bằng sự tốt đẹp của chính lòng mơ ước mình. Nếu Tú Kếu có «miệng lưỡi» cũn vì trò đời có miệng lưỡi.

Đọc hết 124 trang sách, xem hết trên trăm bài thơ trong tập THƠ XÁM của Tú Kếu chúng ta nhậ ngay ra những điều trên. Và nếu ngược lại nê không có những điều đó, chắc chắn đã không c Tú Kếu làm thơ trào phúng.

Hai tác phẩm mới của Nhà Xuất Bản HỒNG ĐỨC

PHÍA NGOÀI

Tập truyện của HUỲNH PHAN ANH và NGUYỄN ĐÌNH TOÀN
10 sáng tác chọn lọc của 2 nhà văn thời danh.

Một tác phẩm tiêu biểu của lối viết hiện đại.

● SARTRE và NEIDEGGER TRÊN THẢM XANH

Khảo luận của TAM ÍCH

Những trình bày cặn kẽ và những nhận định công bằng về triết lý hiện sinh

giữa tòa soạn



và bạn đọc

Anh VÕ PHÚ SA. Chợ Lớn.—
Đang đọc lại bài thơ của anh. Xin
anh cứ gửi cho những sáng tác khác.

Cô NGUYỄN THỊ KIM MAI.—
Đang đọc 2 bài thơ của cô.

Anh YÊN BĂNG. KBC 3773.—
Sẽ đăng thơ của anh. Những lần sau,
khi có thể, anh nên cho Tòa Soạn
biết ý kiến riêng của một người lính
ở xa về tờ Khởi Hành. Thân ái.

Anh KIM BĂNG GIANG.
Vũng Tàu.— Đang đọc thơ anh.
Xin anh gửi cho những sáng tác khác.

Anh QUỐC HÙNG Sg. Đã
nhận được 2 bài thơ của anh. Lần
sau, anh gửi cho bản đánh máy
chính, hoặc bản nào rõ đọc hơn.

Anh NGUYỄN DU THY. KBC
3839.— Sẽ chọn đăng một trong ba
bài thơ anh gửi, đó là bài "Đốt Lửa
Trong Rừng".

Anh ĐÔNG THUY — KBC
3265.— Sẽ đăng thơ anh gửi. Cứ gửi
tiếp nhé.

Anh NGUYỄN NHƯ MÂY.
Phan Thiết.— Đã nhận được 2 bài
của anh. Sẽ đăng. Trong khi đó anh
cứ gửi bài tiếp cho KH. Và cho ý
kiến về tờ báo. Ngoài thơ ra, anh có
thể gửi cho bất cứ bài gì khác.

Cô TRẦN CHI MINH YÊN:
Đã nhận được bài thơ dài của cô.
Sẽ đăng. Rất tiếc không gặp cô tại
Tòa Soạn.

Cô CÔNG TĂNG TÔN NỮ
P.L (Huế) Cảm ơn lá thư của cô.
Khởi Hành là một diễn đàn tự do,
đúng như cô nghĩ. Còn đang suy
nghĩ về lá thư của cô.

NHÂN TIN

Anh THÁI TỬ HẠP. Tam Kỳ
— Cảm ơn lá thư của anh. Thơ sẽ
đăng. Nếu viết được những cái khác,
cứ gửi cho K.H (nhất là Truyện ngắn,
Đoàn văn.) Tờ báo còn đang trên đà
bay, chưa biết sẽ bay cao tới đâu, tuy
nhiên nó tiến hay không, ngoài Tòa
Soạn, còn chờ ở sự góp mặt của anh
em các nơi. Làm ơn cho hỏi thăm
anh em văn nghệ ngoài Trung. Thúc
giục anh em viết bài hộ. Khi nào về
Sài Gòn, ghé chơi. Thân.

Anh NGUYỄN NGỌC TÙNG —
Biệt Khu Thủ Đức.— Rất tiếc anh đã

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRƯỚC TIN

HỘI ĐỒNG VĂN HÓA SẮP ĐƯỢC THÀNH LẬP

không đủ tiền mua đàn phải nhin...
đọc.

Đưa Văn nghệ ra nước ngoài
không do Bộ Văn Hóa đảm trách
mà lại do Bộ Thông Tin. Những
tiết mục, tuồng tích trước khi xuất
cảng không do một Hội đồng Văn
Hóa gồm những người có thẩm
quyền giám định mà chỉ cần ông Bộ
Trưởng T.T. cầm đầu, tổ chức những
đoàn Văn nghệ xuất ngoại này cũng
không do 1 nhà văn nghệ chính hiệu
mà lại do một ông công cán ủy viên
của Bộ T.T.

Những nhà văn,
nhà thơ không được xuất ngoại để
tham quan, nghiên cứu liên lạc mà
chỉ có nghệ sỹ cải lương mới được
đi Tây.

Ai cũng phản nản về tình trạng
văn hóa hỗn loạn, suy đồi.

Ai cũng lo nếp sống văn hóa ngoại
lai làm hư hỏng con em mình, viễn ảnh
đet tơi của văn hóa Mác xít cũng là
một đe dọa khủng khiếp nhưng nhìn
chung thì hình như vấn đề được xem
nhẹ, lơ là. Không ai thực sự chú trọng
đến vấn đề. Chính quyền thì lơ là
đến nỗi, dưới trào Nguyễn Khánh, tòa
Đồ Sảnh Saigon đã được cho Lực
lượng Bảo Vệ Văn Hóa mượn để họp
hội nghị mà Chủ tịch của Lực lượng
ấy lại là Lê văn Giáp một cán bộ C.S
sau này tách ra khu theo Liên minh
Trịnh Đình Thảo và hiện Giáp là Chủ
Tịch Liên Minh D.T.D.C. Hòa Bình
Saigon Chợ lớn. Y còn kéo theo một
số tên khác như nữ văn sỹ Văn Trang
Lữ Phương v.v... vốn là nhân vật
nòng cốt của Lực lượng này. Cán bộ
Văn nghệ nằm vùng của Cộng Sản xử
dụng tòa Đồ Sảnh để nhóm họp,
Công khai ra báo Tin Văn, núp dưới
lốt Văn hóa Dân tộc, lén lút, bành
trướng thế lực và tổ chức ngay tại
Thủ đô. Sau một thời gian dài, bị
động, họ mới lóp bị bắt như Vũ

Hạnh, Ngọc Trai, Trương bình Tô
lốp chạy ra bưng như Lữ Phương
Văn Trang...

Hồi đó, Nhóm Sóng của C
Tư đã hằng hái đã kích bọn cán
văn nghệ nằm vùng này nhưng vì
lạm này đã không được hưởng ứng
ngược lại, còn nhiều người viết t
phản kích Chu Tử, bênh vực cho
Hạnh và Lữ Phương. Thì ra, ngư
quốc gia chúng ta vốn bao dư
rộng rãi nhưng cũng rất... ngây th

Bây giờ, có một số vấn đề c
thiết xin đặt trước Hội Đồng Văn h
Đó là những vấn đề gấp rút mà chú
tôi nghĩ rằng không thể bỏ qua :

Giải quyết dứt khoát vấn
bài bỏ kiểm duyệt ngành xuất b
Trả lời Kiến nghị 100 chữ ký c
các nhà văn, nhà thơ yêu cầu v
này. Nếu không bỏ hẳn thì cũng p
thay đổi bằng những phương cá
hợp lý, tiến bộ hơn việc phối h
nghệ thuật hiện nay.

Vạch kế hoạch triệu tập H
Hội Văn Hóa toàn quốc để đại
này quyết định những việc như :
chặn ảnh hưởng tác hại của văn
ngoại lai, đòi truy, đặt kế hoạch
đổi văn hóa với các nước bạn, x
cảng văn nghệ phẩm Việt Nam ra nư
ngoài, đấu tranh văn hóa với C
sản, đặt kế hoạch giúp đỡ thiết
các cá nhân và tổ chức văn học, n
thuật trong nước, tạo một không
phần khởi cho sinh hoạt văn hóa m
Nam, có thái độ thích ứng với s
báo độc hại, dâm ô, phim ảnh cao
đi thóa, với các đài Phát thanh, tr
hình đặt nặng vấn đề buôn bán
nghệ và nhất là loại
hết bon nội thù đó là nhữ
tên cán bộ văn nghệ Cộng sản n
vàng đội lốt quốc gia mà dịch âm m
gài vào các tổ chức của ta để tác
làng văn, làng báo, anh em ta.

KHỞI HÀNH

Khởi Hành

TÒA-SOẠN, TRỊ-SỰ

225-227 PHẠM-NGŨ-LÃO

GIẤY PHÉP SỐ 358-BTT-BC NGÀY 26.3.69

— S A I G O N —

D.T.: 25.863

- THU TỪ, NGÂN PHIẾU XIN ĐỀ TÊN CHỦ NHIỆM
 - BÀI VỞ XIN ĐỀ TÊN THU KÝ TÒA SOẠN
- GIÁ 15 Đ. — CÔNG SỞ GIÁ GẤP ĐÔI

- Lớp người hôm nay yêu đương khác với lớp tiền chiến ra sao ?
 - Tiếng nói chúng ta khác với tiếng nói ngày trước thế nào ?
 - Vì sao sách bỏ túi ra đời ở Anh trước ở Pháp ?
 - Cá tính miền Nam có gì khác với miền Bắc ? v.v...
- Ngót 50 đề tài văn học nghệ thuật trong một cuốn

TẠP BÚT
CỦA VÕ PHIÊN

(1, 2, 3 đóng chung)

giá 180 đ.

biết đến KH hơi muộn một tý. Như
thể là anh bỏ qua mất số 1 và 2. Một
anh ở Cà Mau viết thư về than
cũng biết KH từ số 2. Mấy
số đầu in ít quá, hiện đã tăng lên
10.000 nhưng có hy vọng in thêm
nữa. Cũng như anh, tôi rất thích
khuôn khổ hiện nay, mặc dù có anh
chê lớn.

Đang đọc "Con Đường Từ Đây"
của anh. Sẽ trả lời anh sau. Khi nào
ràng, mời anh cứ ghé Tòa Soạn KH,
trước 9 giờ sáng hoặc sau 11 giờ
sáng. Buổi chiều tới ở KH từ 3 tới
6 giờ hơn. Cảm ơn lá thư của anh.

Anh CAO THOẠI CHÂU -
Kontum (?) — Chờ thư. Chờ bài.
Cố đọc bài thơ cho Y. U. của anh. Viết
cho KH đi.



MỘT BÔNG HỒNG CHO CHỊ LAI

CUỘC đấu lão cuối cùng của mấy anh lính truyền tin Đại Đội cũng đã tàn dần. Mọi người đều trở về lều ngơi nghỉ. Doanh trại về đêm thật rộng thênh thang và hoang vắng lạ lùng. Đó là 1 xóm, nhà là nhiều hơn là gạch, nằm dọc theo ven lộ chạy dài từ Long Điền đến Long Hải. Xóm có cái tên gọi là "Long bình xã". Dân làng không đông lắm, giờ này cũng đã ngủ yên. Ngoài đêm còn nhá nhem vài đóm lửa lúc ẩn lúc hiện. Đó là những đóm thuốc của mấy anh chàng gác canh. Dăm tiếng chó tru nghe cũng buồn buồn chị Lai gắt khẽ chồng.

— Thôi vào ngủ anh, gần 12 giờ rồi.
Anh Lai đang nằm lác lác trên chiếc võng "xăng gai" — loại võng được cấp phát cho binh sĩ — lục túi áo trăn như tìm kiếm vật gì. Lúc sau anh gãi lên môi một miếng thuốc và bật chiếc quẹt zippo châm lửa hút. Anh rít từng hơi. Ánh sáng thật dài và lâu. Mùi thuốc lào quán tiếp vụ đen như gây cho chị Lai sự khó chịu, chị lại cắn nhai:

— Hút thuốc như ống khói tàu, có ngày lung phôi cho coi.

— Anh Lai mỉm cười trong bóng tối.
— Lung phôi có người nuôi, càng tốt chứ sao. Chị Lai trả lời giọng gao:

— Còn lâu mới nuôi anh, bỏ chết luôn, ghét thấy mô.

— Anh Lai "trêu chị"
— Nói ghét là thương, nói thương thành ghét, đàn bà xưa nay, ai còn lạ gì, phải không cục cưng. Chị Lai làm thinh, không chống trả nữa. Anh Lai hỏi chị:

— Hồi này ba mẹ ở dưới có khoẻ không em. Ba còn đi làm ở cái sở tư gì mà ông thường chế lương chết đói đó không.

— Còn, ba nói sao lâu không thấy anh về chơi. Anh Lai hỏi:

— Ba còn chứ anh nữa hết.
— Chứ gì ông cũng biết chứ bỏ.
— Nhớ chuyện về phép trước, gặp anh, ba là om sòm "Mấy cưới nó được rồi, còn biết gì đến ai nữa".

Chị Lai hỏi:

— Anh trả lời ba sao.

— Thì anh bảo lính tráng chứ đâu phải công chức mà về phép hà rầm được.

Ông bảo "ngày xưa sao cậu có mặt hà rầm ở nhà tôi được". Anh đành phải cười trừ.

Chị Lai bảo:

— Ba thương anh lắm. Mỗi lần bế thằng Thái, ông hay hỏi "bố cháu đâu". Ba thường hay than với em "mình nghèo khổ thiệt, không lo được điều gì theo ý, muốn hết". Em biết ba đang nghĩ đến anh,

nên an ủi ông "Số mệnh cả ba à, chồng con tuy đi chiến đấu có gian khổ và nguy hiểm thật, nhưng chắc cũng chả sao đâu ba. Ba hãy yên lòng".

— Anh Lai như có vẻ rất hài lòng vì câu nói của vợ, anh chòng tay qua vai, hôn khẽ lên tóc và vỗ lên bụng chị Lai hỏi:

— Chừng mấy tháng nữa em nhi.

Chị Lai xột tay chồng ra và ầu yếm trách.

— Anh mà biết gì đến ai, người ta như thế cũng chả thèm lo tới nữa. Em mới đi khám bác sĩ tuần trước đó. Bác sĩ bảo chừng ba tháng nữa.

Như để đền bù sự trách móc đó của vợ, anh Lai nâng tay chị lên hôn trên ấy thật lâu và nói:

— Học trò em hồi này có còn ngoan như xưa không.

— Anh Lai biết chị Lai là một nhà giáo có lương tâm và rất mến học trò, nên mỗi khi chị Lai có điều gì tỏ ra hờn trách anh, anh liền áp dụng ngay "đòn phép" đó để xoa dịu lòng chị. Quả nhiên "chiến thuật" ấy vẫn còn rất tốt. Chị Lai hôn trả lại chồng và giọng chị trở nên êm ái lạ.

— Bọn chúng dễ thương lắm anh. Hôm nọ, em vào lớp trước giờ học, tình cờ em nghe chúng bàn tán về anh. Một đứa hỏi:

— Chồng cô mình là Biệt Động Quân hả mấy?

Đứa khác tỏ ra hiểu biết rành hơn.

— Không phải đâu, tao thấy mặc đồ bộ binh, đeo phù hiệu có số 10 ở góc. Hôm tao đến nhà cô, gặp lúc ông ấy về phép, đeo nê đai dầy cả ngực. Chắc "uỳnh giặc" chỉ lắm. Tướng oai nghệ chúng mày à.

Hôm ấy em dạy chả được gì cả. Nhớ anh thấy mô.

— Anh Lai rất cảm thông tâm tình của chị. Vợ anh rất mực yêu anh. Hồi mới quen nhau anh chỉ là một cậu học trò tay trắng, tương lai thì chẳng hứa hẹn được gì. Anh chỉ có một thứ tâm hồn thành thật và sự quả cảm của 1 người thanh niên. Thế mà anh được chị Lai yêu bằng một tình yêu cao như núi lớn.

Cuộc tình đó đậm ấm ngọt một năm thì ba chị hay được. Ông giận cháu sườn lên và cấm đoán đủ điều. Chị Lai bất mãn và cương quyết phấn đấu đến cùng. Chung cuộc, tình yêu của chị đã thắng.

— Anh Lai vì cuộc tình đó như một chuyến viễn du thám hiểm nhiều gian khổ. Chị Lai là người xứng đáng được chòng những vòng hoa vinh quang. Anh chỉ là một người được may mắn tham dự. Bởi vì thật tình mà nói anh chỉ biết làm sao hơn.

Trước ngày cưới của 2 người, chị Lai phải dành dụm từng đồng để mua sắm đủ thứ. Từ một chiếc áo cưới, đến đôi giày, cái nhẫn, hoa tai, chị Lai đều phải lo thay cho anh cả. Bao nhiêu thứ đó đủ chứng tỏ tình yêu của chị dành cho anh Lai to lớn và thâm thúy đến mực nào. Chị e ngại cho anh Lai dưới mắt những bà cô, ông chú bên vợ, những người bà con xa, không được là một người hoàn toàn như chị thường vẽ vời, thần thánh hóa.

Từ ấy kỷ niệm đã qua mau. Bây giờ thực tế tuy không còn được mơ mộng như xưa nữa, nhưng chị Lai luôn luôn tỏ ra là 1 người vợ hiền, gương mẫu, thật đáng quý mến vô cùng. Anh Lai đưa tay vuốt vuốt lên tóc chị.

— Em của anh vẫn ngoan như dạo nào.

Chị Lai nũng nịu:

— Anh làm như em còn con nít không bằng, già rồi chứ bộ.

— Anh Lai bông đùa:

— Thôi thì gọi là bà — già — con — nít vậy.

Chị Lai la lên:

— Hông thèm đâu.

Một người lính đi ngang qua, hẳn dừng lại:

— Trung úy còn thuốc cho xin điếu, lúc tối vội quá, quên mua.

— Anh Lai bảo:

— Chỉ có thuốc đen, hút đồ được chứ.

Hắn đáp:

— Dạ, cũng được.

Hắn trao lại điếu thuốc cho anh Lai khi mời xong và nói:

— Trung úy thức khuya quá.

— Anh Lai không đáp hồi hắn:

— Vừa hạ phiên hả cậu à.

Hắn đáp vâng, trung úy, rồi rảo bước về lều, chị Lai hỏi anh:

— Anh đó tên gì anh nhi

— Kéo, hạ sĩ Kéo, khá lắm, người có nhiều mẽ đại sau anh, bắn đại liên không chể đờc.

— Anh ấy hỏi thăm em bao giờ về, nhờ em gửi hộ cái thư nhà ở đường gì đó cũng gần nhà mình.

— Thằng lão tổ sư bồ đề. Nhà nó đầu ở miệt Long An cơ. À, thôi phải rồi, nhà con bồ của nó. Con bé Hipies khiếp lắm. Nhà giàu học trường Pháp đấy. Vừa mới lên thăm hẳn đầu tháng trước nhiều đứa trong thấy cô ta đứng ngồi không yên.

Chị Lai vỗ mạnh vào đùi anh Lai và cười thành tiếng.

— Chắc số đó có anh.

— Anh Lai cãi.

— Bậy nào, thôi vào ngủ em.

— Anh Lai đứng lên, vòng tay ngang lưng dịu chị Lai vào nhà. Cô gái con bà chủ nhà thường hay thức học khuya hôm nay cũng đi ngủ từ lúc nào.

Trên bàn học của cô còn lại chiếc đèn dầu leo lét. Anh Lai đưa chị Lai đến bên chiếc ghế bồ nhà binh đặt sát trong 1 góc nhà, anh vén poncho bước trở lại lấy cái bàn đồ và khẩu súng. Đó là thói quen của anh mỗi tối, trước khi đi ngủ. Anh Lai vừa đặt lưng nằm xuống bên chị Lai thì một tràng súng nổ.

— Anh ngồi phất tay để định hướng. Đúng là toán tiền đồn rồi. Súng nổ dữ dội hơn. Anh đánh thức người hiệu thính viên và ra lệnh báo động. Mọi người phải có mặt tại hố cá nhân lập tức. Anh chỉ chỗ cho chị Lai trú ẩn xong, anh cùng với hai người hiệu thính viên bay ra hầm chỉ huy lệnh khai hỏa đầu tiên của địch có đến hàng mấy mươi quả đạn B 40, B 41, bắn xối xả vào vị trí đóng quân. Ngay sau đó, anh Lai cũng nhận được tin toán "Tha Phương" chạm địch dữ dội ở hướng Tây Nam.

Những trái hỏa/pháo đầu tiên đã được bắn lên chung quanh vị trí.

Sau trận mưa B 40, B 41, dưới ánh sáng hỏa châu, anh Lai thấy rất nhiều tên địch đã vượt khỏi hàng rào kẽm gai duy nhất của vị trí, xung phong ở ạt từ hướng Nam vào, không thể chặn trệ được, thoáng một cái anh Lai đã nhào đến một hầm đại liên gần bên, chính tay anh liên tiếp bấm từng quả mìn định hướng, đồng thời anh la khẽ vào tai người xạ thủ.

— Quạt đi Kéo, còn chờ gì nữa.

Như để trả lời anh, từng loạt đại liên của hạ sĩ Kéo quạt từ trái sang phải, từ phải sang trái chẳng ngừng nghỉ. Tiếng la hét inh ỏi của địch quân đã bị chìm lại, rồi rớt rồi rơi vào khoảng không, im lặng. Những tiếng rên rĩ của địch cũng đã nghe được từ các bụi rậm, góc cây to. Những trái phóng lựu M 79 từ vị trí tiếp tục gửi đi rất chính xác vào các nơi đó dưới màu hỏa châu hướng rừng. Người phụ xạ thủ của Kéo cũng liên tay tiếp đạn cho anh.

Từ phía sau lưng và phía đường cái, súng vẫn nổ ác liệt, đều đặn. Anh Lai nhăm nhăm tình hình... hướng trước mặt, hướng đông, hướng tây. Anh chụp ống liên hợp trên tay người hiệu thính viên.

— 27.28.29... đây "Mỹ 3" gọi... Bằng bất cứ giá nào, các anh phải giữ vững tuyến phòng thủ. Áp lực địch đang nặng ở hướng Nam, chúng đã xung phong đợt nhứt. Hướng Tây hãy cần thận, coi chừng ngộ nhận với toán "Tha Phương".

Địch đang chờ "đốt" ta rút lui về hướng đó. Các hướng khác địch cầm chân. Các anh nhận tôi thế nào. Và anh ra lệnh cho người HTV làm việc với Tiểu Đoàn báo cáo tình hình địch đông có thể gấp 4,5 lần chúng ta, xin yểm trợ không quân và pháo binh. Các nơi đã đáp nhậu.

— Anh Lai vừa trở mình quan sát mặt sau thì những quả đạn B 40, B 41 của địch lại bắn vào như ném đá. Hỏa lực địch tấn công đợt này gia tăng thấy rõ. Những tràng đạn lửa AK màu xanh nhạt, những giây thượng liên cũng được dịch xử dụng ở tầm mức tối đa. Anh Lai đã mớ xong chốt an toàn thứ 3 của trái phóng hỏa tiền M 72. Anh đưa lên vai và chờ đợi.

Tiếng xung phong của địch vang rền. Anh Lai mỉm cười chờ đợi những tên địch liều mạng, cuồng tín. Một tên, hai tên, ba tên, rồi nhiều thật nhiều tên. Anh Lai ấn mạnh 4 đầu ngón tay lên bộ máy cò.

Một tiếng nổ như xé không gian cách anh không đầy 20 thước. Những tiếng rên la "đồng chí ơi..."

(Xem tiếp trang 16)

HÃNG
VIỆT HƯNG

Giám Đốc : **TRƯƠNG CÔNG CƯƠNG**
GENERAL CONTRACTOR

BỐC CHỜ THỦY-BỘ • CUNG CẤP XÂY CẤT

STEVEDORING TRANSPORTATION
SUPPLY AND CONSTRUCTION

25, Không Tử **CHOLON**

Phone No 36505

NHÀ BUÔN

HÒA THẠNH CHAY

150, đường Phan thanh Giản

Điện thoại số 16

SADEC

THIÊN THANH CÔNG TY

(KỸ NGHỆ SỬ)

Chế tạo đủ loại : Chiến-Dĩa, Dụng-Cụ Vệ-Sinh, Dụng-Cụ Điện-Khí,
Gạch Chịu Lửa v. v..... và đặc biệt Bình lọc nước « TETESA »

KỸ THUẬT TÂN KỲ

TRƯ SỞ VÀ XƯỞNG :

61/5, Dương công Trừng —
— Thị Nghè — Gia Định
— Điện thoại : 20.695.

HÀNG TỐT GIÁ RẺ

TỔNG PHÁT HÀNH :

THỊNH ĐẠT
35-B, Phan đình-Phùng—Saigon
Điện thoại : 20.695.

HỒNG ĐẠI

NƯỚC MẮM PHÚ QUỐC DANH TIẾNG NHẤT VN

Nước mắm **HỒNG ĐẠI** bảo chế tinh khiết có nhiều chất b
dưỡng nhất. Đã được viện PASTEUR chứng nhận ngày 17-1-65

Azote total, Đạm tố tổng cộng 41, 860/0.

Nước mắm **HỒNG ĐẠI** đã có bán khắp nơi
trên thị trường quốc nội và quốc tế

Tổng phát hành 154, Bến Chương Dương

SAIGON



LÊ THANH

Vận tải — Bốc dỡ hàng hóa

154, Trịnh Minh Thế

SAIGON

Đ.T. 20.827

NGỌC QUANG

NHÀ IN VÀ XUẤT BẢN

49, Huỳnh-thúc-Kháng

SAIGON

Đ.T. 23.791

THÁI HƯNG LONG

chủ nhân : **LÝ THUẬN**

66, Phan thanh Giản

SADEC

CHÍN NHẬN

- Chuyên sửa xe LAMBRETTA VÀ VESPA
- Với nhóm thợ lành nghề và do chính chủ nhân điều khiển.
- Giá đặc biệt cho anh em quân nhân công chức.

2 A, Đại lộ Trần quốc Toản

SAIGON

Comme la vie est lente
et comme l'espérance est violente.
G. Apollinaire

PHẦN THỨ NHẤT

3

THỌ VÀ SINH loay hoay bố trí khẩu đại liên trên mô đất cao hướng về phía xóm nhà lợp lá sau hàng cây thưa thớt. Phùng nằm nghiêng trên bờ ruộng, cạnh mô đất, quay mặt về hướng quốc lộ số 1 vừa vượt qua cách khoảng hai trăm thước. Xe cộ xuôi ngược bình thường, ở khúc quanh mặt kính tia loé ánh nắng sớm. Đại đội bắt đầu tiến vào khu vực ngoài chu vi an toàn vẫn được dùng làm vùng huấn luyện. Trung đội đi đầu đang di chuyển vào lực soát xóm nhà gần đầu tiên.

Thọ nằm úp sấp, ngắm nghía điều chỉnh, quay đi quay lại nòng súng kéo cần lên đạn lạch cạch. Sinh kêu : đừng có bắn ầu nghe bỏ, bắn bảy bắn bảy trúng đất tụi nó ... Thọ vẫn ôm chặt khẩu súng không rời mắt bảo : Mấy cha có nhiệm vụ bảo vệ xạ thủ nằm kiểu gì lạ vậy. Thọ là một tên nghiêm chỉnh thật sự, thi hành triệt để mệnh lệnh và có vẻ thích thú thật những trò chiến trận. Ngoài dân sự Thọ dạy đầu tại trường trung học công lập dưới Vĩnh Long, còn độc thân và được một cô học trò khá xinh xắn lôi từ dưới tỉnh lên thăm thường vào những ngày nghỉ không được phép xuất trại. Phú ngồi chồm hổm sát chân Sinh, bên hai thùng đạn, dáng điệu lom khom xề tới xề lui giống như con cóc. Sinh gắt : Làm gì đó, nằm đại xuống cho rồi. Phùng cười : Phú nó điếc, nó đâu cần núp... Sinh sực nhớ kéo tay Phú, chỉ xuống khoảng trống cạnh mình, và hét vào tai : Sao không xin ở nhà ? Đi làm gì cha nội. Mặt mũi Phú lơ lơ, miệng cười toác : Đi cho biết mà...

Phùng gặp Phú ngay lúc đến trại nhập ngũ số 3. Trong đám người đứng vây quanh chiếc bàn gỗ làm thủ tục nhập trại, Phùng đã để ý đến anh chàng chạy quanh hỏi hết mọi người mà vẫn không khai xong mấy tờ lý lịch. Lúc người ta gọi tên : Nguyễn tài Phú năm lần bảy lượt chẳng thấy ai thưa, phải giờ cao mấy tờ giấy anh chàng mới nhận ra mình. Đám người suốt từ lúc ở trên G. M. C. bước xuống sân trại, dáo dác như gà lạc chuồng trong buổi chiều đang tỏa rộng ngoài đồng vắng tiếng, bỗng lúc ấy cười ầm. Một người nói lớn : Anh ấy điếc, đại si ơi, Người khác chen : Cho anh ấy về đi, điếc đi lính sao được... Viên trung sĩ an ninh ranh mãnh hỏi : Điếc thật hay giả đây ông ? Đám người được thêm vẻ cười nửa. Phú đã tâm sự với Phùng : hần điếc thật, hần theo học năm thứ nhất Luật và phải bỏ vì không sao qua được vấn đáp, hần xin đi làm không nơi nào nhận, đầu đơn vào võ bị Đà Lạt bị loại, hai năm rồi hần phải phụ chạy xe be với người anh rể, bị gọi đi Thủ Đức hần lo sẽ không qua lọt. Phú nói : Tôi sẽ năn nỉ mấy ông bác

sĩ cho tôi đi. Ở ngoài tôi không biết việc gì. Vô trong lính tôi có thể làm việc văn phòng... chạy xe be cực lắm anh ơi... và Phú đã làm được chuyện ấy. Suốt từ ngày vào trường, mỗi buổi anh em đều phải cắt người đi kèm Phú để truyền lệnh riêng cho hần, đặc biệt phải canh chừng trong những buổi thực tập vũ khí, mìn. Chính Phú đã đặt cho Phùng danh hiệu : Ông già hút, từ trại nhập ngũ khi hần trông thấy trong cái xác tay Phùng mang theo hai cây thuốc lá Hiền mua tặng, và đeo thêm một cái ống vỏ sên sủi, một hộp sắt thuốc pipe, do một ông bạn đồng nghiệp già quý mến tặng trong buổi tiệc chia tay của trường.

Trong xóm nhà, hai ba tiếng súng trường nổ lẹt đẹt. Phùng chống tay ghếnh cổ trên bờ ruộng chỉ thấy mặt đồng trống vắng nắng, những cây xanh um trước những khung cửa nhà không bóng người.

đầu. Trung đội chẳng còn hình thù, rã thành từng mảng tản mác mạnh ai nấy đi. Phùng mãi nhìn, về phía mặt, bờ rào tre chỉ chít của một ấp chiến lược mới lập trong màu nắng già trông như vách thành thấp, tề nhát không một dấu sinh hoạt, chậm bước, khi quay lại Thọ và Sinh đã bỏ đi xa phía trước. Quốc đeo máy truyền tin miệng ghé sát ống nói lắt nhai : Hoàn Kiếm ba gọi Hoàn Kiếm, Hoàn Kiếm ba gọi Hoàn Kiếm ... anh nghe tôi rõ không, trả lời ... tôi nghe anh ba trên năm ... anh nghe tôi rõ không, trả lời... Hần cách Phùng vài bước ngang, nháy mắt ra hiệu chào, rồi tiến vượt tiếp tục lắt nhai. Phùng bắt đầu nghe mờ hời rợn trong lưng áo, khát nước.

Trung đội tiến chậm khi gặp đường rầy xe lửa. Một số vượt qua đứng núp trong bụi tre. Phùng ngồi nghỉ ngay trên đường sắt, có chút bóng dâm là tà. Chưa kịp thở hết hơi

giờ đúng của đài phát thanh. Mười một giờ sáng ngày thứ hai... Sau bản tin ngắn bắt đầu chương trình nhạc ngoại quốc.

Viên trung úy đại đội trưởng vỗ tay ra lệnh : Ngụy trang, ngụy trang trong năm phút. Phùng lay gọi, Tú mò mắt dò ngầu kêu : một quả, sao anh ? Mấy chục người ruồng bẻ những lùm cây thấp hai bên đường rầy. Phùng cầm sơ xịa một vài cánh lá quanh mình, đi một lúc đã rớt trụ. Đồng cỏ mờ bát ngát đến tận cánh rừng thăm. Đã có thể trông thấy các trung đội phía trước. Những cơn gió đan loang trong hơi nắng ngập. Phùng phải nghĩ đến một điều gì để bước theo nhịp đồng đội. Theo thói quen trong các cuộc di hành, Phùng nghĩ lồm bồm về một vài câu thơ thật vớ vẩn, chấp nối sửa đổi theo ý này bắt chợt, đọc đi đọc lại nhào nắn cho đến lúc triệt tiêu ý nghĩa chỉ còn lại âm vang rập đúng với hơi thở... Hồi người đẹp chưa bao giờ... quen biết... Mắt người to hay mắt người buồn... Hồi Thượng đế chưa bao... giờ quen biết chưa bao giờ... nằm ngủ giấc mơ chung... Mắt người to hay mắt người buồn... Tóc to dài... hay dáng bước thuần thuần... Người có khóc những khi trời rất đẹp... trời rất nóng, rất nắng... Người có cười... mắt người to hay mắt người dài... tóc người xanh hay tóc người vàng... Hồi để thượng đế giờ bao quen biết... giờ bao đã biết quen... to mắt người, buồn mắt người chung mơ giấc ngủ năm... đẹp rất trời khi có khóc... Hồi khóc, hồi buồn to, dài to, người đẹp... bao giờ chưa, quen biết bước thuần thuần... bao giờ chưa người, khóc tóc thu thu... cho thơ thăm phủ quanh hồn Thượng Đế... cho Thượng Đế phủ quanh hồn thơ thăm... cho thăm thiết phủ quanh hồn chung ngủ... cho ngủ chung thăm thiết giấc mơ năm... cho người đẹp biết quen như rất nắng... cho trời đẹp phủ xuống mắt to buồn... Và to buồn chưa bao giờ quen biết...

Trên trời, tiếng phi cơ thám sát bay rà tới. Máy sĩ quan cán bộ là ó Năm xuống... năm xuống. Phùng thấy mình và Phú đứng tro khắc với gánh hai thùng đạn trên vai. Một vài lùm bụi lơ thơ được người quây bám xung quanh, một số nằm sấp ngay giữa khoảng trống, một vài người bạn lẳng xăng chỗ này sang chỗ khác như gà mất dẻ.

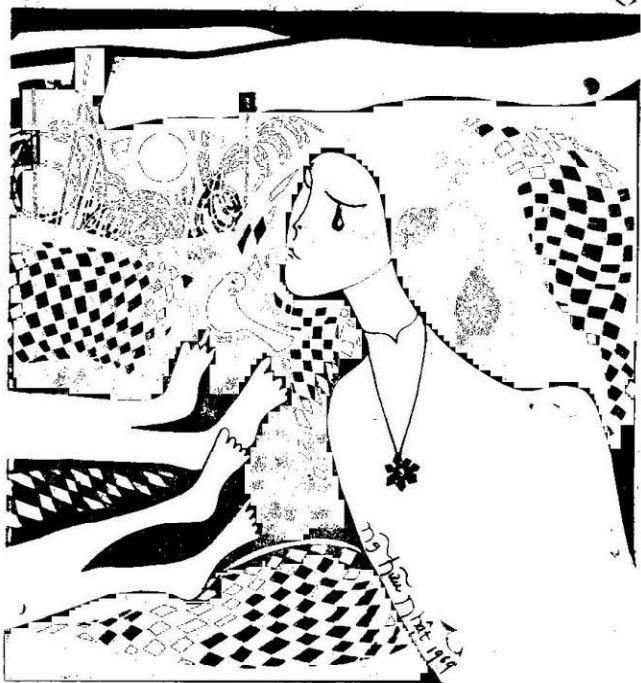
Hai anh kia, súng chỗ nào. Đồ gà chết...

Khi Phú nhận hiệu, được cảnh tượng quanh mình, quay đầu hỏi ý Phùng thì máy bay đã khuất dạng về phía rừng, người ta đã rời khỏi chỗ núp. Thọ cần nhân khổ sở : thế này chết cha tôi, súng tôi mang coi như không có đạn... Tú sốt ruột nổi khùng : Anh khoai bắn lăm hà... đặt mẹ nó xuống đây nỏ vài loạt coi chơi... sợ chó gì... Thọ bỏ đi, lên trước về thất vọng. Tú uống nước ừng ực rồi vẩy vẩy chiếc bi đồng không còn một giọt, mặt mày đỏ như khật khùng.

— Em phải về mất... Chiều em về. Hôm qua chơi quá... Hai giờ đồng hồ liên... Tự nhiên... Bây giờ mờ thăm. Đi nữa sợ gục.

(còn tiếp)

ĐẠO - THOAT



Truyện dài của Thanh Tâm Tuyền

— Thấy gì không Thọ ?
— Chẳng thấy mốc xi gì cả.
Đầu bờ ruộng chỗ đặt một khẩu súng cối, Tú đứng cao hỏi lại :
— Cái gì thế ?
— Không biết.

Trên cánh đồng rộng, hai trung đội phía trước đã lẩn mất dạng. Trung đội của Phùng lạch nhur rút lại sau, bỏ xóm nhà nằm bên lộ trình. di chuyển thành từng nhóm nhỏ, tiến thẳng vào trong đồng. Phú đã kiếm được cây gậy tre sỏ sâu hai thùng đạn Phùng đeo súng lên vai còn một vài gánh một đầu gậy. Hai chiếc thùng sắt lâu lâu lại trời tuột lắt lư trên khúc cây nhẵn.

Nắng lên cao dần. Mặt trời ở phía sau. Quốc lộ số 1 không còn nhìn thấy. Ruộng đã hết, đồng cỏ khô nóng bắt

ù trong tai, đã nghe những tiếng rêu gọi : sang hết bên này, sang hết bên này ... Phùng gặp Tú nằm phơi ngửa trên cỏ, mắt nhắm nghiền nhân nhó, nửa thân ở ngoài nắng. Tú bảo : Em đau mắt ... Phùng móc bi đồng của Tú, uống một hơi cả phê nguội ngọt lự những đường. Hai sĩ quan cán bộ đại đội trưởng và trung đội trưởng đứng cùng vài ba người xem bản đồ chỉ trỏ, chiếu ống nhòm. Thọ có mặt trong đám ấy, tiến lại bảo Phùng : Anh phải theo sát tôi chứ, cái gì mà súng chỉ trỏ mỗi cây nòng không có cang không có đạn ... là một cái chết cả đám. Phùng cười : Các cậu đi nhanh quá ... và hỏi : Sinh đâu ? Sinh đang áp tai vào chiếc transistor vụn nhỏ xịu ngoài đầu bụi, nhưng Phùng cũng nghe văng được tiếng tít tít báo hiệu

MAI THẢO

TỪ HOA TỪ GIÓ

MỖI BUỔI SÁNG, thức dậy, mặc quần áo, ra khỏi lòng con ngõ có những cây trẻ nhỏ đùa nghịch dưới nắng, và những chùm hoa đỏ chói cười hết tiếng cười rực rỡ của hoa trên những bờ tường, tôi đến một chỗ làm việc của mình trong thành phố này, lại thả trôi sự di chuyển đầu ngày cho êm ái chảy trên một lộ trình nhất định. Không biết đã bao nhiêu buổi sáng rồi, như vậy. Đoạn đường trăm bận lần qua. Lối cũ nghìn lần quen thuộc. Cái trước mắt mòn nhẵn lỳ hết mọi góc cạnh sắc nhọn óng ánh. Nó hết còn là một cảnh tượng bay múa. Xe lần từng vòng nhẹ. Hết một vòng này, tới một vòng khác. Đường nuốt dần từng thước. Hết một thước này, tới một thước kia. Như dấm cỏ đồng đã nhạt thối dưới một hàm răng nhai lại, những hình tượng sinh động của sự vật chung quanh, từ rất lâu, đã hết nhẵn những tinh cở. Trong mệnh mông một khoảng biển nín thính, đã thôi đến với đời người, những sóng điện tiếp nhận. Cái cột vô tuyến cao ngất trong hồn đã hạ xuống. Những cảm giác mới và trùng, đánh trúng và đẩy xua đi, giữa da thịt mình và máu huyết đời, cái sức hút ngày nào căng thẳng của một thời nam châm. Trên một lộ trình đóng khuôn, người tới như hình, và mất như bóng. Người đã gấp xếp. Đó là cái hiện tượng của tôi còn nghiêng nhưng tiếng không vào, mắt vẫn mờ, nhưng hình không lọt.

NGAY THĂNG tĩnh lại. Lối đi một chiều. Tâm hồn công chức. Những sáng giống nhau. Cùng một khuôn mặt. Những chiều y hệt, cùng một dáng điệu. Và kẻ thù nguy hiểm nhất của đời sống là thói quen đang biến những lượng sống hồng và những khối đời biếc thành cái vòng tròn kia của một vết xe lăn. Những người tù của thói quen, nhìn mà xem. Chúng ta đang lăn. Đang lăn. rất chậm, rất đẹp và rất đều, từng vòng buồn bã.

TRƯỚC MỘT THỜI ĐẠI thù nghịch và một xã hội bất toàn, phản ứng của người là một phản ứng tách thoát. Biền bang động. Hãy nằm im dưới chín tầng cát khuất. Trời giống bão, hãy như vì sao kia sáng tiếng tây một góc trời mình. Tự bảo toàn là cảm nang tồn tại. Xuyên qua làn khói độc, mỗi tâm linh đều trang bị một cái mặt nạ phòng hơi ngạt. Ta sống, có bình phong và có công rào. Dựng một lũy hoa, treo cao tâm thế. Mưa đó. Dựng mái lén và tránh tới những con đường cửa Đông cửa Tây lăm lẹ. Sấm đông và chớp giạt, bóng tối và chất nổ đó, vào nhà trong đóng cửa lại và xuống hầm trú ẩn. Bời dề phòng nó đêm ngày nghiêm mật, cuộc sống vẫn được hình dung như trái ngọt trên cành muốn hái, lâu dần rồi nhợt nhạt, độc hại và hung dữ như trái hỏa tiễn 122 ly phóng từ tay kẻ địch xuống đất.

Chẳng mau, cho điệp điệp trùng trùng một hệ thống thép gai, chobát khả xâm phạm một lô cốt phòng ngự. Xếp cho cao ngất những bao cát an toàn. Sợ nhà cháy, kiến trúc nào cũng có thêm một cầu thang cấp cứu. Như thế, cho tới một buổi nào, ta nhìn ra, ngạc nhiên thấy hình đời vuông nhỏ như một hộp diêm, bởi đã nhìn ra từ một lỗ châu mai. Trờ về «những trời ta và những biển ta» người thu nhỏ người bằng bốn phía những giới nghiêm tường tượng.

TỪ HOA, từ gió, từ cỏ, từ ánh sáng. Từ thiên thang của màu trời và từ ngọc thạch của không khí. Từ rung rinh một đầu cành và sơn sao những mầm hạt. Từ một tiếng động của đời như ngón tay thon của người tình gõ nhẹ vào một khung cửa chờ đợi, tôi muốn đánh thức tôi sáng nay, bằng những ngum lửa hồng quạt màu đỏ cho màu đen đi khỏi. Tôi muốn như nhành hoa trong ngõ tôi ở, cười hết tiếng cười hoa trên những bờ tường. Ra khỏi an toàn khu.

Đến, đến cả những con đường cửa Đông cửa Tây lăm lẹ. Gấp bình phong lại. Ném mặt nạ xuống. Ngồi lên từ giấc ngủ lạnh, khỏi đêm không cùng và chần chừ mực, Ngồi lên với xanh biếc bằng bỏ lại sau lưng một vỏ ốc và một cửa hầm. Bài giảng vật lý sơ đẳng nhất giấy người một điều: bộ phận không xù dụng sẽ tàn héo dần. Và chết. Trên bất cứ một bất động nào, cũng sẽ lớp lớp từng từng bụi phấn làm mờ. Và tôi chợt nhận thức được là đã lâu lắm tôi đã bỏ ngôi trường và cửa lớp ấy mà đi. Lớp học trên cỏ. Ngôi trường cây. với những bài giảng giữa trời, những phần trắng trong hoa, những bảng đen trong nắng. Bảng ngực trần, tôi muốn trở lại lớp. Bảng hồn rất tươi và óc rất mới, chân rất múa vui tay rất nụ cười, tôi muốn trở lại trường. Học lại cho tôi con mắt bờ ngõ. Tập lại cho mình vành tai sơn sao. Nối lại, thật căng và thật phẳng, các sức hút năm châm đó của đời sống vẫn quay thành sức hút. Từ hoa, từ gió, từ cỏ, từ ánh sáng. Tập lại một lối nghe. Học lại một cách nhìn. Dựng đời sống tôi thành mùa gặt mới.

MỘT BUỔI TRƯA NÀO, nếu tin cở anh đi qua cánh rừng kia, anh lại nhìn thấy trên những ngọn cây, một cột vô tuyến giữa rừng dựng lại, cột vô tuyến ấy là hình ảnh một nỗ lực tiếp nhận mới. Đã chết trong mỗi cái ta trầm tư nghiêm trang, một lối sống thi sỹ. Và sáng nay, tôi thành tâm tôi lại muốn lên đường. Đêm nằm nghiêng, nghe mãi 1 trận, mưa trường toan đổ xuống đời mình, nhận thức tôi sáng nay khi chợt nghe thấy trái tim đời nhảy đập. là thất bại cụ thể nhất của người trừ/c đời sống chính do rơi thái độ bỏ phòng và cố thủ nghiêm túc, trước L. Vấn đề là phản chống lại cái bất động. Lên khỏi hầm đá tối. Đi ra. Dầu hôm nay, ngày mai những con đường cửa Đông những con đường của Tây vẫn còn lăm lẹ.

MỘT BÔNG HỒNG CHO CHỊ LAI

(Tiết theo trang 13)

giới ơi...» nghe yạng dội, thông thiết như 1 màn bị kịch. Từ các công sự kế bên những quả M26 cũng được ném ra liên tiếp. Hạ sĩ Kéo như quên mình đang ở trên vùng hiểm nguy, miệng anh chửi thề, tay siết cò không chịu buông ra. Nhưng trái 81 ly từ một quân lỵ cách đó không xa cũng đã yểm trợ rất hữu hiệu.

Tiếng súng của địch quân thừa dần, thừa dần. Anh Lai ngoái nhìn về phía sau, nơi có tiếng rên khe khẽ của 1 người đàn bà. Người y tá Đại Đội bỏ đến báo tin «Chị bị thương. Trung úy» Anh Lai cắn răng hỏi «Cố nặng lắm không». Người y tá không trả lời. Địch lại liều lĩnh tấn công thêm đợt nữa.

Nhưng vô ích, thật vô ích. Từng tràng đạn M16 từ các hố cá nhân được phân phối rất đều,

rất bình tĩnh, những quả đạn B40, B41 của địch đã bắn đi một cách thật phí phạm, thật bừa bãi vào những căn nhà của dân chúng. Một lần nữa kế hoạch xung phong biến người của địch đã bị chùn lại trước sự mãnh liệt, bền bỉ của các binh sĩ dưới quyền chỉ huy dũng cảm, sáng suốt của anh Lai. Chiến trường bỗng trở nên im lặng, sự im lặng đáng sợ. Một chiếc bóng, một tiếng động khẽ, sự nguy hiểm có thể đến nay.

Đợt tấn công liều mạng cuối cùng của địch có vẻ «sức cùng lực kiệt», không ác liệt như mọi người dự tưởng. Lúc bấy giờ cây kim ngắn trên chiếc đồng hồ tay của anh Lai đã chỉ ngay con số 4. Chiếc CI47 lượn những vòng lớn rộng trên bầu trời cao ngất tiếng động cơ nghe thật buồn và xa vắng.

NHỮNG chiến lợi phẩm chất ngồn ngồn trước sân Đại Đội cùng với hàng chục xác địch. Những người lính qua lại trước hiên nhà. Anh Lai đứng bất động, đầu cúi xuống xác một người bà. Chị Lai

nằm đó. Bên hương trầm nghi ngút thì hài chị Lai được phủ quàng một lớp vải trắng. Mắt chị chưa chịu khép hẳn lại, như còn chờ đợi bàn tay thân ái của anh Lai vuốt lên đó lần cuối cùng. Đôi mắt to đen của anh Lai thâm quần và sâu. Anh đưa tay lên, và đôi mắt anh đã bắt đầu thấm ướt...

Một người lính bước đến bên anh Lai và gơ tay lên chào.

— Thưa Trung úy, có Trung Tá Trung đoàn trưởng đến thăm. Anh Lai ngược nghìn người lính. Mấy giọt nắng vàng hoe đầu ngày đã trải lên hiên nhà. Anh Lai phát tay làm một cử chỉ vịnh biệt rồi bước theo người lính. Vóc dáng gầy gầy và cao của anh trông thật dễ mến.

Vài tiếng chim hót ở trên cành cây đầu đó ngoài xa.

KHỞI HÀNH số 5
ra ngày thứ Năm 29-5-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227, PHẠM-NGŨ-LÃO-SÀIGON